

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCQ NĂM 2018

Phụ lục 10

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2018
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ II TP. HỒ CHÍ MINH (DLS) - NGÀNH KINH TẾ (7310101)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1723/QĐ-HDTSĐHCQ2018 ngày 06/8/2018 của Chủ tịch HĐTSĐHCQ2018 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
1	554	63000061	NGUYỄN THỊ THUY DUYẾN	245371296	28/11/2000	Nữ	0.75	0	D01	18.5	19.25	NV4
2	597	38009325	ĐINH THANH TÙNG	251200754	10/09/2000	Nam	0.75	0	A00	17.95	18.7	NV2
3	569	02006750	LÊ THUY KHÁNH NGÂN	079300005706	28/08/2000	Nữ	0	0	D01	18.45	18.45	NV1
4	548	02037688	BÙI VĂN BÁCH	125852832	12/07/2000	Nam	0	0	A00	17.15	17.15	NV3
5	583	46000507	TRƯƠNG LIÊN PHÚC	072300004317	16/11/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.9	17.15	NV1
6	603	48019643	NGUYỄN THỊ XUYỀN	272755922	05/11/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.4	17.15	NV4
7	590	02054785	TRẦN THỊ THU THẢO	079300004059	08/05/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.75	17	NV1
8	587	37015344	TRẦN THỊ THẨM	215495210	14/02/2000	Nữ	0.5	0	D01	16	16.5	NV4
9	557	43005672	NGUYỄN THỊ HIỀN	285757796	22/02/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.6	16.35	NV3
10	551	43005637	ĐOÀN THỊ KIỀU DUNG	285762999	10/06/2000	Nữ	0.75	0	A00	15.55	16.3	NV4
11	549	02056138	TRẦN THANH BÌNH	025971968	11/04/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.95	16.2	NV2
12	588	38009280	PHAN THỊ THU THẨM	231382322	10/04/2000	Nữ	0.75	0	A00	15.45	16.2	NV3
13	558	28013243	LÊ THỊ HÒA	038300014831	20/07/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.6	16.1	NV1
14	573	02030911	NGUYỄN KIM BẢO NGỌC	026044403	07/05/2000	Nữ	0	0	D01	15.95	15.95	NV4
15	571	02006077	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	025872769	21/05/2000	Nữ	0	0	D01	15.9	15.9	NV2
16	555	04010463	HỒ THỊ HỒNG HÀ	201748907	01/02/1998	Nữ	0	0	D01	15.85	15.85	NV2
17	553	37011160	PHAN TẤN DŨNG	215496530	10/02/2000	Nam	0.75	0	A00	15	15.75	NV2
18	584	48005057	TẠ MINH QUÂN	272797608	26/08/2000	Nam	0.25	0	D01	15.5	15.75	NV3
19	601	35007448	BÙI THỊ THUY VY	212465562	26/03/2000	Nữ	0.5	0	A00	15.25	15.75	NV2
20	556	52005641	ĐÀO THỊ THU HIỀN	034300012374	02/07/2000	Nữ	0.5	0	A01	15.2	15.7	NV5
21	563	40012515	PHAN THỊ KIM LẠC	241865867	16/11/2000	Nữ	0.75	0	D01	14.9	15.65	NV2
22	577	35008812	LÊ THỊ YẾN NHI	212818524	08/09/2000	Nữ	0.75	0	D01	14.9	15.65	NV3
23	581	02012447	TRẦN NGỌC QUỲNH NHƯ	026030883	24/10/2000	Nữ	0	0	D01	15.65	15.65	NV2
24	595	02058003	NGUYỄN THỊ HUỲNH TRANG	352548135	27/08/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.4	15.65	NV1
25	560	38009064	TRƯƠNG TẤN HUY	231316296	10/10/2000	Nam	0.75	0	A00	14.8	15.55	NV2
26	562	02029859	LÊ NGỌC BẢO KHANH	025990282	29/06/2000	Nữ	0	0	D01	15.4	15.4	NV1
27	575	35007269	LƯƠNG THỊ THU NGUYỆT	212465448	10/10/2000	Nữ	0.5	0	A01	14.9	15.4	NV2
28	568	32002707	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	197385541	01/01/2000	Nam	0.25	0	A00	15.1	15.35	NV8
29	576	02030930	LÂM ĐÌNH NHÃN	026038704	24/05/2000	Nam	0	0	A01	15.35	15.35	NV1
30	578	02057553	LÊ NGỌC QUỲNH NHƯ	026011188	13/02/2000	Nữ	0.25	0	D01	15	15.25	NV3

TT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
31	566	02056277	NGUYỄN PHAN ĐÌNH LONG	079200010368	14/11/2000	Nam	0.25	0	D01	14.95	15.2	NV2
32	572	28032348	LƯƠNG THỊ NGỌC	038300017472	12/09/2000	Nữ	0.5	0	D01	14.65	15.15	NV5
33	598	02038994	NGUYỄN PHƯƠNG VÂN	025975323	17/07/2000	Nữ	0	0	D01	15.15	15.15	NV2
34	567	02036599	BÙI HOÀNG MỸ	026058125	20/02/2000	Nữ	0	0	A00	15.1	15.1	NV2
35	579	45000472	NGUYỄN PHAN Ý NHƯ	264531889	18/08/2000	Nữ	0.25	0	A01	14.85	15.1	NV2
36	591	40003478	HOÀNG THỊ THU THỦY	241765123	02/12/2000	Nữ	0.75	0	A00	14.2	14.95	NV1
37	592	02022169	ĐỖ CÔNG TOẠI	026033609	02/12/2000	Nam	0	0	A01	14.95	14.95	NV1
38	594	02036941	ĐẶNG THỊ THỦY TRANG	079300011520	16/11/2000	Nữ	0	0	D01	14.9	14.9	NV4
39	561	50010575	ĐẶNG THỊ THỦY HUỖNH	342047600	02/10/2000	Nữ	0.5	0	D01	14.3	14.8	NV3
40	585	02057837	TRẦN NHƯ QUỲNH	025994715	20/08/2000	Nữ	0.25	0	D01	14.55	14.8	NV2
41	564	61003601	ĐỖ TUYẾT LINH	381896959	26/10/2000	Nữ	0.75	0	A00	13.95	14.7	NV1
42	596	45003443	LÊ THỊ KIM TRÚC	264539295	02/05/2000	Nữ	0.5	0	D01	14.2	14.7	NV2
43	552	39005166	NGUYỄN THỊ THU DUNG	221492905	25/05/2000	Nữ	0.5	0	A00	14.15	14.65	NV5
44	600	38009342	NGUYỄN HỒ XUÂN VINH	231316297	09/05/2000	Nam	0.75	0	A00	13.9	14.65	NV1
45	565	52003995	DƯƠNG NGUYỄN HOA LONG	077300002176	01/02/2000	Nữ	0.25	0	D01	14.3	14.55	NV2
46	589	02036856	QUÁCH THỊ MINH THẢO	026019327	04/10/2000	Nữ	0	0	D01	14.5	14.5	NV1
47	574	02073542	HỒ HỒNG NGỰ	025767879	06/02/1998	Nam	0	0	A00	14.45	14.45	NV2
48	580	02030043	PHẠM THỊ HUỖNH NHƯ	025995539	29/09/2000	Nữ	0	0	D01	14.45	14.45	NV2
49	582	02057571	NGUYỄN THỊ HOÀNG OANH	026010699	26/09/2000	Nữ	0.25	0	A00	14.2	14.45	NV4
50	586	02057838	TRẦN THỊ NGỌC QUỲNH	026104544	01/10/2000	Nữ	0.25	0	D01	14.2	14.45	NV1
51	550	37004697	LÊ NGUYỄN HUỖNH ĐỨC	215492004	29/09/2000	Nam	0.5	0	A00	13.85	14.35	NV1
52	593	02031421	LÝ PHƯƠNG TRÂM	026044747	20/04/2000	Nữ	0	0	D01	14.3	14.3	NV2
53	547	02030464	ĐẶNG MINH ANH	026034567	14/03/2000	Nữ	0	0	D01	14.25	14.25	NV3
54	570	02057461	NGUYỄN HOÀNG KIM NGÂN	079300003138	08/11/2000	Nữ	0.25	0	A00	14	14.25	NV8
55	599	24008707	NGUYỄN THỊ VÂN	035300002671	10/06/2000	Nữ	0.5	0	A01	13.75	14.25	NV2
56	602	02036135	NGUYỄN THANH THỦY VY	079300012078	25/11/2000	Nữ	0	0	A00	14.25	14.25	NV2
57	559	02057233	NGUYỄN CAO HOÀNG	026045936	06/07/2000	Nam	0.25	0	D01	13.9	14.15	NV2
58	546	63002947	LƯƠNG THỊ LAN ANH	245405344	11/07/2000	Nữ	0.75	0	A01	13.3	14.05	NV3

Danh sách này có 58 thí sinh/.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCQ NĂM 2018

Phụ lục 11

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2018

ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ II TP. HỒ CHÍ MINH (DLS) - NGÀNH TÂM LÝ HỌC (7310401)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1723/QĐ-HĐTSDHCD2018 ngày 06/8/2018 của Chủ tịch HĐTSDHCD2018 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
1	1509	50010338	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	342050919	20/04/2000	Nữ	0.5	0	C00	21.75	21.75	NV2
2	1519	01020861	ĐINH THU TRÀ	001300002711	17/03/2000	Nữ	0	0	C00	22.25	21.75	NV1
3	1520	42007062	BÙI THÚY TRANG	251226870	28/01/2000	Nữ	0.75	0	C00	21.5	21.75	NV1
4	1531	61009066	NGUYỄN THỦY VY	381977616	01/01/2000	Nữ	0.75	0	C00	21.25	21.5	NV1
5	1471	38001780	NÔNG THỊ NGUYỆT	231234849	02/10/2000	Nữ	0.75	2	D01	18.15	20.9	NV2
6	1522	60003809	TRẦN THÚY TRANG	381872347	18/07/2000	Nữ	0.5	0	C00	20.75	20.75	NV1
7	1479	50003279	NGUYỄN TRƯƠNG TỎ NHƯ	341964207	11/06/2000	Nữ	0.5	0	D01	19.4	19.9	NV1
8	1458	49002183	PHẠM NGỌC LĨNH	301695307	17/04/2000	Nam	0.75	0	C00	19.5	19.75	NV2
9	1500	38011246	LÊ THỊ TRANG THANH	231245888	03/03/2000	Nữ	0.75	0	C00	19.5	19.75	NV2
10	1526	37008628	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG UYÊN	215503388	24/06/2000	Nữ	0.75	0	C00	19.25	19.5	NV1
11	1461	47001873	DỤNG THỊ MỸ MƠ	261424128	20/05/2000	Nữ	0.75	2	C00	16.75	19	NV4
12	1419	02009858	HỮA GIA ANH	026010510	13/12/2000	Nữ	0	0	C00	19.25	18.75	NV2
13	1442	40017619	HÙNG CHU HOÀN HẢO	241907207	25/07/2000	Nữ	0.75	0	C00	18.5	18.75	NV1
14	1453	56008521	ĐỖ THỊ MỘNG KIỀU	321708669	24/09/2000	Nữ	0.5	0	C00	18.75	18.75	NV2
15	1465	48020742	NGUYỄN THỊ THỦY NGỌC	272904099	05/11/2000	Nữ	0.75	0	C00	18.5	18.75	NV2
16	1474	49009787	LƯU THỊ THẢO NHỊ	301722590	17/11/2000	Nữ	0.5	0	C00	18.75	18.75	NV1
17	1528	02039011	PHẠM HIỀN VINH	352594275	16/03/2000	Nam	0	0	D01	18.75	18.75	NV2
18	1529	02034492	NGÔ NGỌC TÚ VY	025977643	04/08/2000	Nữ	0	0	C00	19.25	18.75	NV6
19	1433	59002884	TRẦN TÂN ĐẠT	385842358	25/12/2000	Nam	0.75	0	C00	18.25	18.5	NV2
20	1441	40004585	TRẦN THỊ HẠNH	241733685	26/07/2000	Nữ	0.75	0	C00	18.25	18.5	NV2
21	1449	02051978	TRẦN THỊ THU HỒNG	025793408	02/01/2000	Nữ	0.25	0	C00	18.75	18.5	NV1
22	1484	29026163	NGUYỄN TRẦN THANH PHÚC	079200012428	29/05/2000	Nam	0.25	0	C00	18.75	18.5	NV1
23	1507	02007277	TRẦN PHÚC THỊNH	079200003063	08/06/2000	Nam	0	0	C00	19	18.5	NV2
24	1532	61009135	NGUYỄN ĐẠNG ĐÔNG XUÂN	381896920	24/11/2000	Nam	0.75	0	C00	18.25	18.5	NV3
25	1445	47002367	ĐOÀN THỊ SINH HIỀN	261485978	08/02/2000	Nữ	0.5	0	C00	18.25	18.25	NV1
26	1513	02058535	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	052300000019	30/03/2000	Nữ	0.25	0	D01	18	18.25	NV2
27	1487	46003050	NGUYỄN HỒNG QUANG	072200007523	20/05/2000	Nam	0.75	0	C00	17.75	18	NV2

TT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU/T	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
28	1512	37003746	ĐỖ HUỖNH NGỌC THƯƠNG	215493226	11/08/2000	Nữ	0,5	0	C00	18	18	NV1
29	1430	40017386	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	241807728	18/01/2000	Nam	0,75	0	C00	17,5	17,75	NV5
30	1434	43006898	LƯƠNG THỊ HƯƠNG DIỆU	082349805	03/03/2000	Nữ	0,75	2	C00	15,5	17,75	NV2
31	1473	47006526	CAO VÕ KIỀU NHÌ	261578674	05/04/2000	Nữ	0,25	0	C00	18	17,75	NV3
32	1501	02054773	TRẦN XUÂN THANH	079200011884	10/08/2000	Nam	0,25	0	C00	18	17,75	NV1
33	1515	02027219	ÂU THỊ THU THỦY	070300000053	02/02/2000	Nữ	0	0	A00	17,55	17,55	NV1
34	1426	02065545	HUỖNH NGUYỄN THANH BÌNH	079200007478	29/11/2000	Nam	0	0	C00	18	17,5	NV2
35	1447	42006912	HỨA NÔNG HIẾU	251140322	26/04/1999	Nam	0,75	2	C00	15,25	17,5	NV2
36	1448	43000175	ĐỖ MINH HOÀNG	285759995	18/04/2000	Nam	0,75	0	C00	17,25	17,5	NV1
37	1493	02038610	PHẠM THÁI TÀI	025967659	06/08/2000	Nam	0	0	C00	18	17,5	NV3
38	1494	49007336	TRẦN THANH TÀI	301678665	18/03/2000	Nam	0,5	0	C00	17,5	17,5	NV3
39	1418	46002383	NGUYỄN HUỖNH AN	072200006609	03/03/2000	Nam	0,75	0	C00	17	17,25	NV1
40	1452	02053347	NGUYỄN TRUNG KIẾN	026014250	05/08/2000	Nam	0,25	0	D01	17	17,25	NV2
41	1466	47004197	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC	261560383	24/07/1999	Nữ	0,75	0	C00	17	17,25	NV2
42	1468	63004423	NGUYỄN MINH NGUYỄN	241802706	21/02/2000	Nam	0,75	0	C00	17	17,25	NV1
43	1478	46003581	NGUYỄN THỊ TRÚC NHƯ	291215922	24/02/2000	Nữ	0,5	0	C00	17,25	17,25	NV4
44	1481	56002575	TRẦN THỊ QUỖNH NHƯ	321603568	08/02/2000	Nữ	0,5	0	C00	17,25	17,25	NV2
45	1482	02001124	DƯƠNG ĐÌNH NHỰT	079200010471	21/01/2000	Nam	0	0	C00	17,75	17,25	NV2
46	1523	02033503	NGUYỄN LÊ THANH TRÚC	025976556	24/04/2000	Nữ	0	0	D01	17,2	17,2	NV1
47	1499	47000643	BẠCH THỊ VĂN THANH	261486633	08/11/2000	Nữ	0,25	0	D01	16,8	17,05	NV3
48	1521	22000390	NGUYỄN THỊ THU TRANG	033300007663	03/03/2000	Nữ	0,25	0	D01	16,8	17,05	NV1
49	1420	35008473	LÊ QUỐC ANH	212813131	24/07/2000	Nam	0,5	0	C00	17	17	NV3
50	1443	42006899	LƯƠNG BÍCH HẢO	251226805	28/06/2000	Nữ	0,75	2	C00	14,75	17	NV1
51	1444	43006226	NGUYỄN VĂN HAU	285715849	26/10/2000	Nam	0,75	0	C00	16,75	17	NV1
52	1469	02073537	NGUYỄN PHÚC TRUNG NGUYỄN	079200003411	06/09/2000	Nam	0	0	C00	17,5	17	NV1
53	1489	35009765	NGUYỄN THỊ QUYỀN	212850754	13/11/2000	Nữ	0,75	0	C00	16,75	17	NV7
54	1508	53012733	PHẠM THỊ BÍCH THU	312414758	08/02/2000	Nữ	0,75	0	C00	16,75	17	NV1
55	1516	02010337	PHẠM HÀ TIỀN	206239381	07/10/2000	Nữ	0	0	C00	17,5	17	NV2
56	1454	02055156	NGUYỄN THỊ MỸ KIỀU	025915443	26/02/2000	Nữ	0,25	0	D01	16,7	16,95	NV2
57	1437	31002584	DƯƠNG THỊ HÀ	194647002	06/04/1998	Nữ	0,5	0	D01	16,35	16,85	NV1
58	1524	43006440	NGUYỄN VĂN TỬ	285781616	15/08/1998	Nam	0,75	0	A00	16,1	16,85	NV1
59	1431	02067292	VÔ HOÀNG RA ĐA	026054394	17/05/2000	Nam	0	0	A00	16,8	16,8	NV1
60	1464	02002453	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	025970268	14/05/2000	Nữ	0	0	C00	17,25	16,75	NV2
61	1498	35008933	PHẠM THỊ NGỌC THẨM	212818916	01/09/2000	Nữ	0,75	0	C00	16,5	16,75	NV2
62	1505	01051424	NGUYỄN THỊ THẢO	001300011173	21/03/2000	Nữ	0,25	0	C00	17	16,75	NV6

th

TT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU/T	Điểm KVU/T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
63	1506	02030197	HÀ TRƯỞNG THỊNH	321601290	29/10/2000	Nam	0	0	C00	17.25	16.75	NV2
64	1510	48008785	PHAN MINH THƯ	272804112	29/01/2000	Nữ	0.25	1	C00	16	16.75	NV2
65	1427	02056135	LÊ KIM BÌNH	079300008375	26/07/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.45	16.7	NV3
66	1432	49006853	VÕ THỊ TRÚC ĐÁO	301742759	01/08/2000	Nữ	0.5	0	C00	16.5	16.5	NV1
67	1436	49003173	PHẠM THUY DƯƠNG	301719982	29/02/2000	Nữ	0.25	0	C00	16.75	16.5	NV1
68	1440	02056190	TRẦN THỊ LỆ HẰNG	245396670	20/11/2000	Nữ	0.25	0	C00	16.75	16.5	NV3
69	1446	48001479	LÊ HOÀNG HIỆP	272715193	07/12/1999	Nam	0.25	0	C00	16.75	16.5	NV1
70	1460	56001143	NGUYỄN NGỌC LONG	321610313	18/05/2000	Nam	0.25	0	C00	16.75	16.5	NV1
71	1472	02027070	TRẦN TÍN NHÂN	079200009825	18/09/2000	Nam	0	2	C00	15	16.5	NV2
72	1485	37008567	NGUYỄN NGỌC THẨM PHƯƠNG	215503517	13/08/2000	Nữ	0.75	0	C00	16.25	16.5	NV1
73	1492	02078094	LÊ TẤN TÀI	301765434	11/02/2000	Nam	0	0	C00	17	16.5	NV2
74	1504	47000670	MAI THỊ THU THẢO	261545059	28/08/2000	Nữ	0.25	0	C00	16.75	16.5	NV4
75	1530	02043341	NGUYỄN LINH VY	079300005239	18/10/2000	Nữ	0	0	C00	17	16.5	NV2
76	1423	02036972	TRẦN HOÀNG ANH	025997029	22/08/2000	Nữ	0	0	D01	16.4	16.4	NV1
77	1435	04005067	NGUYỄN THỊ THUỶ DUNG	201801400	21/08/2000	Nữ	0	0	D01	16.4	16.4	NV2
78	1490	29011894	NGUYỄN VĂN QUYÊN	187802833	31/10/2000	Nam	0.5	0	D01	15.85	16.35	NV1
79	1421	02023086	NGUYỄN XUÂN TUẤN ANH	025973908	16/08/2000	Nam	0	0	C00	16.75	16.25	NV4
80	1457	43005468	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	285764365	09/01/2000	Nữ	0.75	0	C00	16	16.25	NV2
81	1467	53010168	TRẦN THỊ KIM NGỌC	312431984	27/12/2000	Nữ	0.5	0	C00	16.25	16.25	NV3
82	1475	02012419	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHÌ	301683963	22/08/2000	Nữ	0	0	A00	16.25	16.25	NV1
83	1439	02057171	NGUYỄN THỊ THUYẾT HẰNG	187812302	18/10/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.85	16.1	NV1
84	1459	02055906	NGUYỄN THỊ KIM LỘC	026037381	06/09/2000	Nữ	0.25	0	A00	15.8	16.05	NV1
85	1422	02053199	PHAN QUẾ ANH	026014521	27/11/2000	Nữ	0.25	0	C00	16.25	16	NV10
86	1428	02075106	LÊ THỊ KIM CHI	301738414	18/02/2000	Nữ	0	0	C00	16.5	16	NV1
87	1476	46005576	NGUYỄN THỊ YẾN NHÌ	072300003485	24/11/2000	Nữ	0.75	0	C00	15.75	16	NV1
88	1491	43007641	ĐỖ THÊ SƠN	285812259	30/01/2000	Nam	0.75	0	C00	15.75	16	NV3
89	1495	02073651	VÕ PHƯƠNG TÀI	364084509	17/01/2000	Nữ	0	0	C00	16.5	16	NV1
90	1496	42007024	ĐINH THIÊN TÂM	251202016	05/12/2000	Nam	0.75	0	C00	15.75	16	NV2
91	1497	02053554	NGÔ QUỐC THÁI	026014408	15/02/2000	Nam	0.25	0	C00	16.25	16	NV2
92	1502	02056510	LÂM KIM THÀNH	079200004543	09/12/2000	Nam	0.25	0	C00	16.25	16	NV2
93	1527	02050898	ĐINH THỊ HỒNG VÂN	026009039	01/06/2000	Nữ	0.25	0	C00	16.25	16	NV1
94	1534	46001701	MOU HAMET YASIN	060200000057	11/09/2000	Nam	0.75	2	C00	13.75	16	NV4
95	1429	53004792	BÙI HOÀI CHUÔNG	312476287	12/11/2000	Nam	0.5	0	A00	15.45	15.95	NV1
96	1425	46008489	CAO THANH BÌNH	291145431	24/10/1998	Nam	0.75	0	C00	15.5	15.75	NV1
97	1451	42012057	NGUYỄN CẢNH HƯNG KHÁNH	251173373	20/01/2000	Nam	0.75	0	C00	15.5	15.75	NV1

TH

TT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU/T	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
98	1480	02073579	TRẦN HUỖNH NHƯ	026011855	07/06/2000	Nữ	0	0	C00	16,25	15,75	NV1
99	1483	02075406	TRẦN VĂN NỘI	187850581	10/05/1999	Nam	0	0	C00	16,25	15,75	NV1
100	1486	37008570	HUỖNH DUY PHƯƠNG	215503379	21/03/2000	Nam	0,75	0	C00	15,5	15,75	NV4
101	1511	42004319	ĐẶNG THỊ XUÂN THƯƠNG	251261041	21/10/2000	Nữ	0,75	0	C00	15,5	15,75	NV1
102	1514	02056601	NGUYỄN MINH THỦY	079300003036	23/08/2000	Nữ	0,25	0	C00	16	15,75	NV2
103	1424	49004710	TRƯỜNG GIA BẢO	301769843	15/03/2000	Nam	0,5	0	A00	15,15	15,65	NV1
104	1450	02030715	TRẦN PHAN LÊ HƯƠNG	026011767	27/10/2000	Nữ	0	0	D01	15,65	15,65	NV3
105	1462	42014534	PHAN THỊ TRÀ MY	251227749	20/10/1999	Nữ	0,75	0	D01	14,9	15,65	NV4
106	1488	45000536	NGÔ THỊ KIM QUYÊN	264549097	05/06/2000	Nữ	0,25	0	D01	15,4	15,65	NV3
107	1477	02005448	LƯU TÂM NHƯ	025980740	02/09/2000	Nữ	0	0	D01	15,55	15,55	NV4
108	1438	02075171	PHẠM THANH HẢI	M10200232101	27/07/2000	Nữ	0	0	C00	16	15,5	NV1
109	1455	36002760	CAO THỊ HƯƠNG LAN	233307413	15/03/2000	Nữ	0,75	0	C00	15,25	15,5	NV1
110	1456	45004718	LÊ THỊ THỦY LINH	264527675	02/04/2000	Nữ	0,25	0	C00	15,75	15,5	NV2
111	1463	49001283	BÙI NGỌC THU NGÂN	301709082	19/02/2000	Nữ	0,25	0	C00	15,75	15,5	NV1
112	1470	37001502	PHẠM NGUYỄN HIẾU NGUYỄN	215513618	24/02/2000	Nữ	0,25	0	C00	15,75	15,5	NV2
113	1503	02059112	NGÔ NGỌC THÀNH	025830088	27/05/1999	Nam	0,25	0	C00	15,75	15,5	NV2
114	1517	38011286	LÊ THỊ KIM TIẾN	231325157	10/10/2000	Nữ	0,75	0	C00	15,25	15,5	NV2
115	1518	37008366	LÊ VĂN TOÀN	215471769	24/08/1999	Nam	0,5	0	C00	15,5	15,5	NV2
116	1525	02031511	TRỊNH VŨ TÙNG	025994439	29/02/2000	Nam	0	0	C00	16	15,5	NV1
117	1533	48028055	THÁI THANH XUÂN	272732217	25/12/2000	Nữ	0,75	0	C00	15,25	15,5	NV1

Danh sách này có 117 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCQ NĂM 2018

Phụ lục 12

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2018
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ II TP. HỒ CHÍ MINH (DLS) - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH (7340101)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 123/QĐ-HĐTSDHCD2018 ngày 06/08/2018 của Chủ tịch HĐTSDHCD2018 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐT/TT	Điểm KV/TT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT
1	820	49013616	VÔ THỊ NGỌC HUỆ	301682720	27/04/2000	Nữ	0.75	0	D01	19.25	20	NV1
2	1007	02063647	NGUYỄN THỊ THANH VÂN	026009876	12/07/2000	Nữ	0	0	A00	19.95	19.95	NV2
3	772	02030507	NGUYỄN THÊ CƯƠNG	197415712	08/08/2000	Nam	0	0	D01	19.8	19.8	NV2
4	819	48028510	NGUYỄN THỊ HỒNG HUỆ	272745248	08/10/2000	Nữ	0.75	0	A00	19	19.75	NV1
5	895	49007192	LÊ TUYẾT NHI	301741384	21/04/2000	Nữ	0.5	0	A00	19.25	19.75	NV1
6	814	48011812	LÊ TRUNG HIẾU	272742113	08/09/2000	Nam	0.5	0	A00	19.2	19.7	NV3
7	978	35009846	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	212845513	19/02/2000	Nữ	0.5	0	D01	19.2	19.7	NV1
8	900	33002778	TRẦN THỊ LINH NHI	192029933	17/10/2000	Nữ	0.25	0	A00	19.4	19.65	NV3
9	1002	41011058	ĐINH THỊ HẠNH UYÊN	225690944	12/11/2000	Nữ	0.25	0	A00	19.1	19.35	NV2
10	861	47001232	TÔ THỊ MỸ LUYẾN	212585013	02/05/2000	Nữ	0.5	0	D01	18.7	19.2	NV2
11	832	49001229	NGHÊ THỊ PHƯƠNG HUỲNH	301708597	05/11/2000	Nữ	0.25	0	D01	18.85	19.1	NV3
12	927	52010048	TRẦN THỊ THUY QUYÊN	273693087	23/08/2000	Nữ	0.5	0	A00	18.6	19.1	NV4
13	946	02066620	ĐÀO PHẠM MINH THƯ	026000402	17/08/2000	Nữ	0	0	A00	19.1	19.1	NV4
14	899	43003330	TRẦN NGUYỄN THANH NHI	285731766	07/11/2000	Nữ	0.75	0	D01	18.3	19.05	NV7
15	994	56002694	LÊ THỊ CẨM TÚ	321765104	29/05/2000	Nữ	0.5	0	A00	18.55	19.05	NV3
16	879	37017207	HÀ THỊ TỬ NGỌC	215448411	18/10/1999	Nữ	0.25	0	D01	18.7	18.95	NV2
17	984	02056723	TRẦN THỊ THU TRANG	079199000485	23/07/1999	Nữ	0.25	0	D01	18.7	18.95	NV2
18	991	38004593	NGUYỄN VĂN TRỌNG	231162325	10/01/2000	Nam	0.75	0	A00	18.2	18.95	NV1
19	878	45001659	TRƯƠNG KIM NGÂN	264551186	14/07/2000	Nữ	0.75	0	D01	18.05	18.8	NV2
20	763	02020910	PHAN ĐAM NGỌC ANH	034300011233	05/10/2000	Nữ	0	0	D01	18.75	18.75	NV1
21	944	41001442	NGUYỄN THỊ MỸ THO	225823840	26/09/2000	Nữ	0.25	0	A00	18.45	18.7	NV1
22	968	02056730	LÊ THỊ NGỌC TRÂM	079300005624	02/11/2000	Nữ	0.25	0	D01	18.45	18.7	NV2
23	915	43009366	NGUYỄN THỊ MỸ PHƯƠNG	285802794	18/12/2000	Nữ	0.75	0	A00	17.9	18.65	NV4
24	998	02053676	TÔN THỊ MỸ TUYẾN	026014036	14/11/2000	Nữ	0.25	0	D01	18.4	18.65	NV1
25	757	43000006	ĐINH THỊ KIM ANH	285776257	10/01/2000	Nữ	0.75	0	D01	17.8	18.55	NV1
26	894	33011041	LÊ THỊ NHI	192127657	20/02/2000	Nữ	0.5	0	A01	18.05	18.55	NV1
27	792	47008000	LÊ VĂN GIÀU	261418073	16/09/2000	Nam	0.75	0	A00	17.75	18.5	NV7
28	808	49008204	NGUYỄN THUY NHƯ HẢO	301678524	27/08/2000	Nữ	0.5	0	A00	17.95	18.45	NV4
29	835	02060084	VÔ TUẤN KHOA	026021928	08/01/2000	Nam	0	0	D01	18.45	18.45	NV1

TT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
30	976	02073747	LÊ GIA TRANG	312431634	23/10/2000	Nữ	0	0	A00	18.45	18.45	NV3
31	1019	35012686	TRẦN THỊ HỒNG Y	212282334	20/05/1998	Nữ	0.75	0	A00	17.7	18.45	NV2
32	848	48024326	PHẠM MỸ LÊ	272874785	02/01/2000	Nữ	0.25	0	A00	18.15	18.4	NV1
33	917	02056392	PHẠM NGỌC THANH PHƯƠNG	079300003850	14/04/2000	Nữ	0.25	0	A00	18.15	18.4	NV3
34	963	45005643	BÙI THỊ TIẾN	264507241	09/01/2000	Nữ	0.25	0	D01	18.1	18.35	NV2
35	855	43000265	VŨ THỊ TRÚC LINH	285741992	08/01/2000	Nữ	0.75	0	D01	17.55	18.3	NV2
36	905	42006392	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	251246537	03/09/2000	Nữ	0.75	0	A00	17.55	18.3	NV4
37	956	35003631	PHẠM THỊ THƯƠNG	212881975	17/10/2000	Nữ	0.75	0	A00	17.55	18.3	NV1
38	761	02055522	LÊ THỊ HỒNG ÁNH	026104390	25/04/2000	Nữ	0.25	0	A00	18	18.25	NV3
39	794	37012546	NGUYỄN THANH HÀ	215453545	08/04/2000	Nam	0.75	0	A00	17.5	18.25	NV6
40	769	37002994	LÊ VĂN CHIẾN	215491801	12/12/2000	Nam	0.5	0	A00	17.7	18.2	NV2
41	793	02029047	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG HÀ	025995493	19/09/2000	Nữ	0	0	A00	18.2	18.2	NV3
42	985	43008611	TRẦN THỊ THÚY TRANG	285724618	17/02/2000	Nữ	0.75	0	A01	17.45	18.2	NV5
43	856	25017655	ĐỖ THÀNH LỘC	036200003369	19/11/2000	Nam	0.5	0	D01	17.65	18.15	NV2
44	906	47006538	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	261610470	11/05/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.9	18.15	NV1
45	961	35002730	VY THỊ HỒNG THÚY	212585615	21/06/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.9	18.15	NV5
46	979	40006456	NGUYỄN THỊ HUỲNH TRANG	241778566	13/07/2000	Nữ	0.75	0	A01	17.4	18.15	NV3
47	869	47006471	LÊ THỊ DIỄM MY	261626158	13/06/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.85	18.1	NV1
48	873	43008451	NGUYỄN THỊ NGÀ	285724156	25/01/2000	Nữ	0.75	0	A00	17.35	18.1	NV4
49	908	51003701	VŨ THỊ KIM OANH	352491551	11/02/2000	Nữ	0.75	0	A00	17.35	18.1	NV1
50	825	02057248	ĐÀO QUANG HUY	035200000852	13/01/2000	Nam	0.25	0	D01	17.8	18.05	NV2
51	845	54005686	PHẠM THỊ KIM	371873614	20/04/2000	Nữ	0.75	0	D01	17.3	18.05	NV3
52	933	47011408	NGUYỄN MINH SÁNG	261630225	05/10/2000	Nam	0.25	0	D01	17.8	18.05	NV1
53	812	54001428	NGUYỄN THỊ HIỀN	371965381	09/02/2000	Nữ	0.75	0	D01	17.25	18	NV4
54	868	49008561	DƯƠNG THỊ DIỄM MY	301758638	12/05/2000	Nữ	0.5	0	A01	17.5	18	NV2
55	937	29023725	BÙI THỊ THANH	187799380	24/02/2000	Nữ	0.5	0	A00	17.5	18	NV4
56	1005	57004991	TRẦN THỊ TÔ UYÊN	331911200	25/08/2000	Nữ	0.5	0	D01	17.5	18	NV6
57	889	56002561	CÁ THỊ XUÂN NHI	321762206	19/02/2000	Nữ	0.5	0	A00	17.45	17.95	NV2
58	892	52004103	ĐOÀN HỒNG KHÁNH NHI	077300002174	23/02/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.7	17.95	NV1
59	897	43008483	NGUYỄN THỊ YÊN NHI	285831713	08/03/2000	Nữ	0.75	0	A00	17.2	17.95	NV5
60	957	49007413	NGUYỄN THỊ THANH THUY	301707937	24/04/2000	Nữ	0.5	0	A00	17.45	17.95	NV2
61	799	46007722	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	072300000562	26/04/2000	Nữ	0.5	0	A00	17.4	17.9	NV1
62	811	02056204	PHẠM NGUYỄN TƯỜNG HẬU	026045813	14/11/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.65	17.9	NV1
63	854	02030794	VŨ THỊ LINH	026300003757	15/05/2000	Nữ	0	0	A00	17.9	17.9	NV2
64	954	46008112	PHẠM TRUNG THUẬT	072200000591	03/09/2000	Nam	0.5	0	A00	17.4	17.9	NV3
65	813	28003324	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN	038300008425	25/02/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.55	17.8	NV2
66	821	42005936	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	251171134	14/02/2000	Nữ	0.75	0	D01	17.05	17.8	NV2

TT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
67	841	02037133	LÊ THỊ THIÊN KIỀU	212846579	15/01/2000	Nữ	0	0	D01	17.8	17.8	NV1
68	785	29025430	NGUYỄN LINH DUNG	187895279	14/05/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.5	17.75	NV2
69	788	02073251	TRẦN MINH DƯƠNG	079200008490	19/05/2000	Nam	0	0	A00	17.7	17.7	NV2
70	885	02050514	THIỀU THẢO NGUYỄN	079300002718	13/11/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.45	17.7	NV7
71	891	45003359	ĐỖ THỊ YẾN NHI	264527651	17/03/2000	Nữ	0.5	0	D01	17.2	17.7	NV2
72	995	34012027	VÕ THỊ ÁNH TÚ	206351359	12/02/2000	Nữ	0.5	0	D01	17.2	17.7	NV4
73	996	26020931	VÕ ĐÌNH TUẤN	034200013620	23/07/2000	Nam	0.5	0	A00	17.2	17.7	NV3
74	784	37009310	HUỖNH THỊ HỒNG DUNG	215524827	21/01/2000	Nữ	0.5	0	D01	17.15	17.65	NV1
75	795	42003819	TRẦN THỊ THU HẸ	251221235	24/12/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.9	17.65	NV6
76	827	02073375	NGUYỄN VÕ THANH HUỖNH	025857866	05/03/1999	Nữ	0	0	D01	17.65	17.65	NV2
77	863	28000482	NGUYỄN THỊ HUỖNH LỖ	038300001527	25/08/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.4	17.65	NV4
78	945	02031320	LƯU THỊ MỘNG THU	385801772	07/04/2000	Nữ	0	0	A01	17.65	17.65	NV1
79	1022	43008658	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	285721496	13/11/2000	Nữ	0.75	0	A00	16.9	17.65	NV2
80	767	02028948	NGUYỄN THỊ YẾN BÌNH	026044641	06/12/2000	Nữ	0	0	A00	17.6	17.6	NV1
81	780	02057054	LÊ THỊ NGỌC ĐIỂM	026082182	14/09/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.35	17.6	NV4
82	809	47006341	LƯƠNG THỊ MỸ HẬU	261488262	08/02/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.35	17.6	NV1
83	824	02058197	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	122296472	20/12/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.35	17.6	NV1
84	862	48009081	LÊ THỊ CẨM LỖ	272746831	07/03/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.35	17.6	NV1
85	887	46006863	ĐOÀN HỒ KIM NHAN	072300001573	14/10/2000	Nữ	0.5	0	D01	17.1	17.6	NV1
86	903	46007960	NGUYỄN THỊ HUỖNH NHƯ	072300000150	26/07/2000	Nữ	0.5	0	A00	17.1	17.6	NV3
87	925	35008881	NGÔ THỊ HỒNG QUYẾN	212813729	04/01/2000	Nữ	0.5	0	A00	17.1	17.6	NV1
88	931	46006248	NGUYỄN THỊ THỦY QUỖNH	291213350	17/10/2000	Nữ	0.75	0	A00	16.85	17.6	NV1
89	1010	46005263	ĐỖ NGỌC VẸN	072300006397	07/09/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.85	17.6	NV3
90	853	40014931	PHẠM THỊ LINH	241910230	11/06/2000	Nữ	0.75	0	A01	16.8	17.55	NV3
91	901	02073569	BÙI NGỌC TÂM NHƯ	026105539	10/08/2000	Nữ	0	0	D01	17.55	17.55	NV2
92	923	52007951	NGÔ VĂN QUỐC	273704003	30/09/2000	Nam	0.75	0	A00	16.8	17.55	NV3
93	966	35009840	NGUYỄN ĐÌNH TOÀN	212850991	06/09/2000	Nam	0.5	0	A00	17.05	17.55	NV1
94	770	37006099	LÊ THỊ MỸ CHUNG	215486352	20/11/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.25	17.5	NV1
95	805	37008080	TRẦN THỊ MỸ HẠNH	215507456	19/12/2000	Nữ	0.5	0	D01	17	17.5	NV3
96	872	35008759	NGUYỄN THỊ YẾN MỸ	212813915	01/03/2000	Nữ	0.75	0	A01	16.75	17.5	NV11
97	926	46005054	NGUYỄN HỒNG NGỌC QUYẾN	072300001725	02/05/2000	Nữ	0.5	0	D01	17	17.5	NV1
98	930	02056442	NGUYỄN THỊ QUỖNH	034300011744	06/04/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.25	17.5	NV2
99	942	40002798	PHẠM THỊ THU THẢO	241729971	11/09/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.75	17.5	NV4
100	943	02058492	PHẠM TRẦN THANH THẢO	026044034	29/07/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.25	17.5	NV2
101	952	47000721	HUỖNH TẤN THUẬN	261630020	23/02/2000	Nam	0.25	0	A00	17.25	17.5	NV1
102	993	02058608	NGUYỄN THỊ THANH TRƯỚC	026082919	25/07/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.25	17.5	NV1
103	830	35009271	TRẦN THỊ THU HUỖNH	212844369	15/05/2000	Nữ	0.75	0	A00	16.7	17.45	NV7

TH

TT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU/T	Điểm KVU/T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
104	823	48010809	NGUYỄN HOÀNG THỊ MAI HƯỜNG	272873406	06/01/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.65	17.4	NV4
105	839	56001506	DƯƠNG THUY KIỀU	321618334	02/10/2000	Nữ	0.25	1	D01	16.15	17.4	NV1
106	902	02036705	LƯƠNG NGUYỄN QUỲNH NHƯ	079300012022	24/03/2000	Nữ	0	0	A00	17.4	17.4	NV6
107	1000	02051410	LÊ TRẦN THANH TUYẾN	079300002490	21/10/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.15	17.4	NV1
108	804	43009614	THÁI THỊ HẠNH	285822875	20/03/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.85	17.35	NV1
109	837	02057333	VÕ TÙNG KIẾN	285776312	27/09/2000	Nam	0.25	0	A00	17.1	17.35	NV8
110	866	42011539	HỒ QUANG MINH	251238970	06/03/2000	Nam	0.75	0	D01	16.6	17.35	NV6
111	916	45000521	NGUYỄN THỊ UYÊN PHƯƠNG	264543061	24/05/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.1	17.35	NV1
112	935	02043900	NGUYỄN BẢO HOÀNG TÂN	025896036	31/03/2000	Nam	0	0	A01	17.35	17.35	NV2
113	777	02057700	VÕ THÁNH ĐẠT	026011603	20/01/2000	Nam	0.25	0	D01	17.05	17.3	NV2
114	936	47006633	KHÚC VŨ THANH	341973145	15/01/2000	Nam	0.25	0	D01	17.05	17.3	NV1
115	818	37014746	NGUYỄN NGỌC HUỆ	215518827	07/03/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.5	17.25	NV1
116	847	02056251	TRẦN PHẠM NHƯ LÀNH	079300003961	31/10/2000	Nữ	0.25	0	D01	17	17.25	NV1
117	898	37005162	TRẦN ĐÀO NGỌC NHI	215443924	27/03/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.5	17.25	NV8
118	911	30001816	NGUYỄN NGỌC PHÙ	184414022	23/11/2000	Nam	0.75	0	A00	16.5	17.25	NV1
119	949	53006228	NGUYỄN BÙI ANH THƯ	312424280	20/07/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.75	17.25	NV2
120	969	35009024	LÊ THỊ THU TRÂM	212816046	02/04/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.75	17.25	NV7
121	990	46002811	VÕ THỊ TÚ TRINH	291215288	18/12/1999	Nữ	0.75	0	A00	16.5	17.25	NV6
122	1004	40019605	PHAN LÂM THU UYÊN	241829240	23/11/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.5	17.25	NV4
123	1014	41011514	HUỶNH THỊ AI VY	225684789	28/01/2000	Nữ	0.25	0	D01	17	17.25	NV2
124	860	39004248	NGUYỄN THỊ LUYẾN	221508921	20/03/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.7	17.2	NV4
125	886	02029292	TRẦN THỊ MỸ NGUYỄN	025994932	16/03/2000	Nữ	0	0	D01	17.2	17.2	NV1
126	850	02039521	ĐÀN KHÁNH LINH	079300008649	27/11/2000	Nữ	0	0	D01	17.15	17.15	NV2
127	980	02056712	NGUYỄN THỊ THU TRANG	079300009966	22/03/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.9	17.15	NV4
128	876	44006154	HUỶNH THỊ KIM NGÂN	281244651	09/07/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.85	17.1	NV5
129	983	24002521	NGUYỄN THU TRANG	001300021552	14/07/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.6	17.1	NV6
130	815	40011443	PHAN THỊ HIỀN HÒA	241826803	20/09/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.25	17	NV3
131	829	49000398	TRẦN THỊ MỸ HUYỀN	301720212	05/03/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.5	17	NV8
132	953	47009033	LÊ QUANG THUẬN	261567213	01/04/2000	Nam	0.75	0	A00	16.25	17	NV1
133	988	46003816	DƯƠNG THỊ MỘNG TRINH	072300002155	14/09/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.5	17	NV5
134	783	02057652	DƯƠNG THỊ DUNG	025300000110	15/02/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.7	16.95	NV3
135	790	02057664	LÊ QUANG DUY	070099000051	24/10/1999	Nam	0.25	0	D01	16.7	16.95	NV1
136	846	43002717	LƯU THỊ NGỌC LAN	285653825	01/01/2000	Nữ	0.75	0	A00	16.2	16.95	NV7
137	888	02057512	NGUYỄN CAO NHÂN	026082741	05/02/2000	Nam	0.25	0	A00	16.7	16.95	NV1
138	948	53012751	LÊ THỊ ANH THƯ	312400727	30/03/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.7	16.95	NV1
139	1013	02058680	ĐẶNG KHÁNH VY	026022045	03/04/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.7	16.95	NV1
140	1020	55004014	TRẦN THỊ NHƯ Ý	092300006461	01/06/2000	Nữ	0	0	D01	16.95	16.95	NV1

(Chữ ký)

TT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU/T	Điểm KVU/T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
141	840	50009789	HUỖNH THỊ THỦY KIỂU	341984996	29/01/2000	Nữ	0,5	0	D01	16,4	16,9	NV1
142	893	37011640	HÀ THỊ YẾN NHI	215523838	10/02/1999	Nữ	0,5	0	D01	16,4	16,9	NV3
143	928	02021537	NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỖNH	026062945	06/06/2000	Nữ	0	0	A00	16,9	16,9	NV5
144	973	37015401	VÕ THỊ THU TRÂM	215519629	25/02/2000	Nữ	0,5	0	D01	16,4	16,9	NV1
145	999	34012036	NGUYỄN KIM TUYẾN	206351332	14/09/2000	Nữ	0,5	0	A00	16,4	16,9	NV2
146	1001	35009479	CAO NGUYỄN THU UYÊN	212815932	30/12/2000	Nữ	0,5	0	D01	16,4	16,9	NV4
147	760	46001746	VÕ THỊ MINH ANH	072300004974	01/10/2000	Nữ	0,75	0	A01	16,1	16,85	NV4
148	782	02029743	NGUYỄN MINH ĐỨC	079200011702	05/12/2000	Nam	0	0	A00	16,85	16,85	NV1
149	789	02057681	VÕ THỦY THỦY DƯƠNG	079300007645	03/02/2000	Nữ	0,25	0	D01	16,6	16,85	NV2
150	842	37002438	NGUYỄN THỊ THỦY KIỂU	215481835	04/06/2000	Nữ	0,25	0	A00	16,6	16,85	NV3
151	844	49012818	PHAN ĐIỂM KIỂU	301791481	19/10/2000	Nữ	0,5	0	D01	16,35	16,85	NV4
152	857	51014588	NGUYỄN PHƯỚC LỘC	352612256	06/02/2000	Nam	0,5	0	A00	16,35	16,85	NV4
153	859	43000273	NGUYỄN VIỆT LONG	285743631	02/09/2000	Nam	0,75	0	A00	16,1	16,85	NV2
154	918	02057800	TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG	191967431	07/06/2000	Nữ	0,25	0	A00	16,6	16,85	NV2
155	922	02057807	NGÕ MINH QUANG	079200003943	10/04/2000	Nam	0,25	1	D01	15,6	16,85	NV1
156	982	38006899	NGUYỄN THỊ THỦY TRANG	231351186	16/06/2000	Nữ	0,75	0	D01	16,1	16,85	NV2
157	1006	02065990	TỬ THỰC UYÊN	079300010476	16/08/2000	Nữ	0	1	D01	15,85	16,85	NV3
158	1017	60003527	VÕ MỸ XUYẾN	385788629	10/02/2000	Nữ	0,5	0	D01	16,31	16,81	NV2
159	881	02057493	PHẠM THỊ BÍCH NGỌC	030300008696	15/09/2000	Nữ	0,25	0	D01	16,55	16,8	NV1
160	884	48007708	NGUYỄN THẢO NGUYỄN	272788559	19/06/2000	Nữ	0,25	0	A01	16,55	16,8	NV1
161	921	02029375	TRẦN NGUYỄN MINH PHƯƠNG	025994824	04/12/2000	Nữ	0	0	A00	16,8	16,8	NV4
162	939	43009401	SỨ TIỀN THÀNH	285804269	26/12/2000	Nam	0,75	0	D01	16,05	16,8	NV5
163	951	02038772	VÕ NGỌC ANH THƯ	025975327	13/05/2000	Nữ	0	0	A00	16,8	16,8	NV1
164	992	02058046	LÊ THANH TRÚC	026082756	03/12/2000	Nữ	0,25	0	D01	16,55	16,8	NV1
165	1018	39006993	PHẠM THỊ HỒNG XUYẾN	221468936	05/08/2000	Nữ	0,5	0	D01	16,3	16,8	NV1
166	758	41003388	NGUYỄN NGỌC TUYẾT ANH	225718477	15/03/2000	Nữ	0,5	0	A00	16,25	16,75	NV1
167	798	02055695	LÝ GIA HÂN	079300000993	02/09/2000	Nữ	0,25	0	D01	16,5	16,75	NV2
168	817	02013521	PHẠM NGUYỄN HUY HOÀNG	026007543	29/08/2000	Nam	0	0	A00	16,75	16,75	NV3
169	826	02055768	BÙI VÕ BÍCH HUYỀN	070300000036	13/01/2000	Nữ	0,25	0	D01	16,5	16,75	NV3
170	831	02030698	VÕ THỊ THỦY HUYỀN	025996577	17/12/2000	Nữ	0	0	A00	16,75	16,75	NV3
171	851	37007716	HUỖNH THỊ THỦY LINH	215530772	30/08/2000	Nữ	0,5	0	D01	16,25	16,75	NV3
172	871	35004622	NGUYỄN ĐIỀU HÀ MY	212580803	24/10/2000	Nữ	0,25	0	A01	16,5	16,75	NV10
173	877	02036618	NGÕ NGUYỄN KIM NGÂN	025903886	25/10/2000	Nữ	0	0	D01	16,75	16,75	NV1
174	932	02053029	TRẦN THỊ ĐIỂM QUỖNH	034300004867	27/12/2000	Nữ	0,25	0	D01	16,5	16,75	NV1
175	941	35008929	PHẠM THỊ THANH THẢO	212816124	27/01/2000	Nữ	0,5	0	A00	16,25	16,75	NV2
176	962	02063452	NGUYỄN THỊ THANH THY	051300000052	16/07/2000	Nữ	0	0	A00	16,75	16,75	NV1
177	975	02029510	HOÀNG THỊ KIỂU TRANG	034300010491	05/12/2000	Nữ	0	1	A00	15,75	16,75	NV1

(Chữ ký)

TT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU/T	Điểm KVU/T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT
178	766	46008488	VÕ QUỐC BẢO	072099003548	01/06/1999	Nam	0.25	0	A00	16.45	16.7	NV2
179	778	02065006	NGUYỄN CẢNH DIỆC	026066831	28/08/2000	Nam	0	1	A00	15.7	16.7	NV1
180	800	02029781	NÔNG THỊ THU HẰNG	026044409	23/07/2000	Nữ	0	1	A00	15.7	16.7	NV1
181	940	43010061	LÊ NGỌC THẢO	285622682	30/11/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.2	16.7	NV2
182	955	02058548	NGUYỄN THUY HOÀI THƯƠNG	025820928	26/09/1999	Nữ	0.25	0	D01	16.45	16.7	NV1
183	802	35008617	TRẦN NGUYỄN THUY HẰNG	212819938	18/09/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.15	16.65	NV1
184	807	37007615	CAO THỊ HIỀN HẢO	215507146	26/08/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.15	16.65	NV4
185	816	02037900	LÊ HOÀI	025995673	18/07/2000	Nam	0	0	A01	16.65	16.65	NV3
186	858	02073469	LÊ HỒNG NGỌC LỢI	026124116	01/12/1998	Nam	0.25	0	A00	16.4	16.65	NV2
187	938	42004875	PHAN CHÂU THÀNH	251247673	24/03/2000	Nam	0.75	0	A00	15.9	16.65	NV1
188	950	35004871	NGUYỄN THỊ THƯ	212582078	10/08/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.4	16.65	NV9
189	970	02067750	NGUYỄN THỊ MAI TRÂM	083300000079	21/02/2000	Nữ	0	0	D01	16.65	16.65	NV1
190	987	45004868	CAO THỊ MỸ TRINH	264548505	12/10/2000	Nữ	0.25	0	A01	16.4	16.65	NV3
191	779	47002296	ĐẶNG THỊ KIỀU DIỄM	261487837	09/07/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.1	16.6	NV1
192	838	35008698	NGUYỄN THỊ KIM KIẾNG	212813971	08/05/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.1	16.6	NV1
193	867	46000360	BÙI THẢO MY	072300001819	14/09/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.35	16.6	NV2
194	870	35006611	NGUYỄN BÙI THỊ DIỄM MY	212881784	27/02/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.1	16.6	NV1
195	934	37007854	ĐỖ XUÂN SƠN	215502465	01/02/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.85	16.6	NV2
196	756	02009152	VƯƠNG KIM ÁI	025964474	27/09/2000	Nữ	0	0	D01	16.55	16.55	NV4
197	834	02057316	NGUYỄN PHẠM ĐĂNG KHOA	025991447	03/08/2000	Nam	0.25	0	D01	16.3	16.55	NV3
198	890	02056332	DIỆP TUYẾT NHỊ	026060147	26/08/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.3	16.55	NV2
199	1012	48003470	TRƯƠNG PHAN ANH VŨ	272769262	08/02/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.3	16.55	NV1
200	773	39003335	NGUYỄN CHỈ CƯỜNG	221491211	28/11/2000	Nam	0.5	0	D01	16	16.5	NV3
201	774	02057686	LÊ HOÀNG ĐAN	051200000008	10/07/2000	Nam	0.25	0	D01	16.25	16.5	NV2
202	781	35012290	VŨ THỊ KIM DIỆP	212810899	07/05/1999	Nữ	0.5	0	D01	16	16.5	NV1
203	786	02052755	TRẦN QUỐC DŨNG	079200006540	31/05/2000	Nam	0.25	0	A00	16.25	16.5	NV6
204	801	48005944	PHẠM THỊ HẰNG	272778476	14/09/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.25	16.5	NV3
205	965	48013238	NGUYỄN HỒNG THUY TIÊN	272770008	19/10/2000	Nữ	0.5	0	A00	16	16.5	NV1
206	974	46000717	TRẦN NGỌC TRÂM	072300006493	10/07/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.25	16.5	NV4
207	762	53004361	PHẠM THỊ ẨMH	033300007296	20/05/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.2	16.45	NV2
208	822	02057284	PHẠM THỊ THU HƯƠNG	036300003239	22/07/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.2	16.45	NV3
209	843	37007701	NGUYỄN THỊ THUY KIỀU	215530494	21/05/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.95	16.45	NV8
210	874	35002560	ĐINH THỊ NGÂN	212620898	20/10/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.2	16.45	NV2
211	920	47010513	NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯƠNG	261538027	18/01/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.95	16.45	NV4
212	964	02073725	HÀ THỊ MỸ TIÊN	079300008678	06/04/2000	Nữ	0	0	D01	16.45	16.45	NV3
213	864	38003616	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	231256751	12/06/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.65	16.4	NV3
214	882	02062893	ĐINH VĂN NGUYỄN	038200008740	17/11/2000	Nam	0	0	D01	16.4	16.4	NV1

TT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU/T	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
215	912	46005628	MAI TRẦN THẢO PHƯƠNG	072300006449	24/10/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.65	16.4	NV3
216	959	02056616	VÕ THANH THỦY	079300010127	06/08/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.15	16.4	NV2
217	796	02026403	DIỆP BỘI HÂN	079300002102	26/04/2000	Nữ	0	1	D01	15.35	16.35	NV3
218	833	02066296	NGUYỄN HUỖNH CÔNG KHANH	079200011158	03/10/2000	Nam	0	0	A00	16.35	16.35	NV1
219	880	02058328	LIU QUANG NGỌC	026096632	11/02/2000	Nam	0.25	0	D01	16.1	16.35	NV2
220	914	40006245	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	241844958	22/01/2000	Nữ	0.75	0	A01	15.6	16.35	NV2
221	775	02055067	PHẠM LÊ HẢI ĐĂNG	079300006751	31/08/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.05	16.3	NV4
222	776	02066698	HUỖNH CHÂN ĐẠT	026053596	18/02/2000	Nam	0	0	D01	16.3	16.3	NV2
223	828	53008597	PHAN NGỌC PHƯƠNG HUỖN	312413933	13/01/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.05	16.3	NV1
224	791	02066171	HÀ THỊ MỸ DUYỀN	026108376	29/04/2000	Nữ	0	0	D01	16.25	16.25	NV1
225	865	39005647	TRƯƠNG Ý LY	221492879	24/05/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.75	16.25	NV1
226	919	02058430	GIANG NHẬT PHƯỢNG	079199002908	06/10/1999	Nữ	0.25	0	D01	16	16.25	NV3
227	924	35003584	PHẠM THANH QUỲ	212589717	21/02/2000	Nam	0.75	0	D01	15.5	16.25	NV2
228	958	35001772	ĐỖ THỊ THANH THỦY	212862894	02/10/2000	Nữ	0.75	0	A00	15.5	16.25	NV2
229	971	49007489	PHAN THỊ BÍCH TRÂM	301741388	23/11/2000	Nữ	0.5	0	A00	15.75	16.25	NV1
230	768	46000818	CAO BẢO CHÂU	072300001292	12/07/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.95	16.2	NV2
231	947	56002646	ĐƯỜNG ANH THƯ	321608862	13/12/2000	Nữ	0.5	0	A00	15.7	16.2	NV1
232	960	43002931	NGUYỄN THỊ MỸ THỦY	285756528	05/07/2000	Nữ	0.75	0	A00	15.45	16.2	NV2
233	977	02031400	LÊ VŨ THỦY TRANG	026044946	02/04/2000	Nữ	0	0	D01	16.2	16.2	NV1
234	759	02056121	NGUYỄN TIỀN ANH	079200014183	12/05/2000	Nam	0.25	0	D01	15.9	16.15	NV2
235	765	47010376	NGUYỄN THỊ HẢI ÂU	261487876	22/11/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.65	16.15	NV1
236	810	37009780	NGUYỄN THỊ HẬU	215497373	20/04/2000	Nữ	0.75	0	A00	15.4	16.15	NV3
237	852	02043651	NGUYỄN THỊ THỦY LINH	001300014646	17/05/2000	Nữ	0	0	D01	16.15	16.15	NV3
238	883	02058337	NGUYỄN CAO THẢO NGUYỄN	321597066	05/06/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.9	16.15	NV1
239	896	02057526	NGUYỄN MAI YÊN NHI	075300000105	06/08/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.9	16.15	NV1
240	907	53012587	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	312400545	20/02/2000	Nữ	0.25	0	A00	15.9	16.15	NV4
241	913	02050617	NGÔ HUỖNH MỸ PHƯƠNG	025958413	24/10/2000	Nữ	0.25	1	A00	14.9	16.15	NV4
242	972	39006927	PHAN THỊ HOÀI TRÂM	221468911	02/11/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.65	16.15	NV1
243	986	21004138	LÊ VĂN TRIỀU	030200001324	07/11/2000	Nam	0.5	0	D01	15.65	16.15	NV1
244	989	02058597	NGUYỄN THỊ LỆ TRINH	079199002088	14/05/1999	Nữ	0.25	0	D01	15.9	16.15	NV2
245	1008	02014894	TRẦN LÊ VĂN	079300004454	02/11/2000	Nữ	0	1	D01	15.15	16.15	NV3
246	1015	02040545	NGUYỄN PHƯƠNG VY	025995943	07/09/2000	Nữ	0	0	D01	16.15	16.15	NV4
247	1016	46007153	NGUYỄN THANH THẢO VY	072300001586	01/02/2000	Nữ	0.5	0	A00	15.65	16.15	NV1
248	1023	41002457	TRẦN THỊ KIM YÊN	225767082	27/10/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.4	16.15	NV1
249	771	02057041	NGUYỄN BÁ CHUNG	026104091	12/04/2000	Nam	0.25	0	D01	15.85	16.1	NV2
250	803	02057158	LÊ BÁ NGỌC HẠNH	285783726	27/02/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.85	16.1	NV1
251	904	02050561	TRẦN THỊ HUỖNH NHƯ	381938394	02/02/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.85	16.1	NV1

SA

TT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
252	981	02058569	NGUYỄN THỊ THU TRANG	079199002404	20/05/1999	Nữ	0.25	0	D01	15.85	16.1	NV3
253	1003	02031530	NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	025994893	04/11/2000	Nữ	0	0	A00	16.1	16.1	NV2
254	764	56005122	TRƯƠNG THỊ MỸ ANH	321753152	15/08/2000	Nữ	0.75	0	A00	15.3	16.05	NV2
255	797	02077273	LÊ NGUYỄN NGỌC HÂN	026104289	23/06/1999	Nữ	0.25	0	A00	15.8	16.05	NV1
256	836	02030749	NGUYỄN TRƯƠNG ANH KHÔI	079200005360	11/09/2000	Nam	0	0	A00	16.05	16.05	NV2
257	875	53007921	DƯƠNG PHẠM KIM NGÂN	312438018	23/11/2000	Nữ	0.5	0	A01	15.55	16.05	NV2
258	1011	47005564	NGUYỄN XUÂN VỌNG	261516406	29/08/2000	Nam	0.5	0	D01	15.55	16.05	NV3
259	787	21005481	NGUYỄN THỊ THỦY DƯƠNG	030300004706	18/11/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.5	16	NV1
260	806	48010772	TRƯƠNG THỊ MỸ HẠNH	272712905	30/03/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.25	16	NV3
261	849	46007815	TRẦN THỊ THU LIỄU	072300000317	23/10/2000	Nữ	0.5	0	A00	15.5	16	NV3
262	909	32005134	LÊ THỊ HỒNG PHÂN	197405544	28/02/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.5	16	NV2
263	910	39005719	LÊ ĐỨC PHÚ	221492946	26/06/2000	Nam	0.5	0	D01	15.5	16	NV3
264	929	02035903	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	080300000224	04/10/2000	Nữ	0	0	A00	16	16	NV6
265	967	02029523	LÊ THỊ BÍCH TRÂM	079300011489	29/04/2000	Nữ	0	0	D01	16	16	NV3
266	997	02030349	HUỶNH THANH TÚNG	025990246	01/10/2000	Nam	0	0	D01	16	16	NV1
267	1009	52000402	TRẦN THANH VÂN	091199000037	20/03/1999	Nữ	0.5	0	A00	15.5	16	NV4
268	1021	49005845	NGÔ THỊ NGỌC YẾN	301732160	01/09/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.5	16	NV2

Danh sách này có 268 thí sinh/.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
LAO ĐỘNG
XÃ HỘI

TS. Hà Xuân Hùng

TT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
28	40	02029973	NGUYỄN NGỌC MỸ NGÂN	079300009186	29/05/2000	Nữ	0	0	D01	15.85	15.85	NV2
29	63	02053615	NGUYỄN THỊ CẨM TIỀN	026014471	28/08/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.6	15.85	NV1
30	31	35006067	NGUYỄN THỊ THANH LỢI	212435405	17/10/2000	Nữ	0.5	0	A00	15.3	15.8	NV1
31	56	02030167	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	125887351	31/12/2000	Nữ	0	0	D01	15.75	15.75	NV3
32	55	53006655	LÊ HỮU THÀNH	312408775	20/02/2000	Nam	0.5	0	A00	15.2	15.7	NV1
33	74	02037480	NGUYỄN ANH TUẤN	025996441	02/12/2000	Nam	0	1	D01	14.7	15.7	NV2
34	7	28017122	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	038300011976	02/09/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.15	15.65	NV1
35	5	02057604	VÕ THỊ HỒNG ANH	079300005809	03/07/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.35	15.6	NV2
36	30	02024036	PHAN GIA LINH	026061570	15/03/2000	Nữ	0	0	A00	15.6	15.6	NV4
37	73	02029552	CAO DUY TRƯỞNG	025995561	24/03/2000	Nam	0	0	A00	15.6	15.6	NV1
38	9	02053209	NGUYỄN THỊ ĐOAN CHI	079300002871	18/02/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.3	15.55	NV3
39	12	02057117	NGUYỄN HỒNG ĐIệp	026009864	22/02/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.3	15.55	NV2
40	14	02052245	LÊ THỊ NGỌC DUYỀN	025990260	09/05/2000	Nữ	0.25	0	A00	15.25	15.5	NV5
41	25	48027212	LÊ THỊ HUYỀN	272930720	11/06/2000	Nữ	0.75	0	D01	14.75	15.5	NV3
42	49	47006597	NGUYỄN THỊ QUYỀN	261625157	19/03/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.25	15.5	NV4
43	80	49006731	HUỶNH THỊ NHƯ Ý	301711735	04/01/2000	Nữ	0.5	0	A00	14.85	15.35	NV13
44	37	02073490	LÝ NGỌC BẢO MINH	025905549	17/10/1999	Nam	0	0	A00	15.25	15.25	NV2
45	17	02053842	NGUYỄN THỊ HỒNG HANH	026081609	07/07/2000	Nữ	0.25	0	D01	14.95	15.2	NV1
46	38	02058301	TRẦN THẢO MY	026011108	20/07/2000	Nữ	0.25	0	D01	14.95	15.2	NV2
47	13	50009695	HUỶNH THỊ THẢO DUYỀN	342050842	01/09/2000	Nữ	0.5	0	A00	14.65	15.15	NV4
48	60	35004850	TRẦN THỊ BÍCH THU	212881309	21/02/2000	Nữ	0.25	0	D01	14.9	15.15	NV1
49	67	60001299	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	385836491	24/10/2000	Nữ	0.25	0	D01	14.9	15.15	NV1
50	8	02030492	CHÂU ANH CÁT	026011787	08/10/2000	Nam	0	0	A01	15.1	15.1	NV3
51	70	55000483	NGUYỄN THỊ TRINH	092300002877	01/01/2000	Nữ	0.25	0	D01	14.85	15.1	NV2
52	78	02003892	ĐINH THUY VY	025918311	31/10/1998	Nữ	0	1	D01	14.1	15.1	NV1
53	53	02066551	HOÀNG PHÚC TÂN	079200010051	21/09/2000	Nam	0	0	A00	15	15	NV2
54	58	02073020	TRẦN THỊ ANH THO	022623959	09/11/1971	Nữ	0	1	A00	14	15	NV4
55	32	53003647	TRẦN HẢI LÝ	312415872	15/06/2000	Nữ	0.5	0	D01	14.45	14.95	NV2
56	54	02057914	PHAN QUỐC THẮNG	251225991	04/01/2000	Nam	0.25	0	A00	14.7	14.95	NV3
57	59	02054806	PHAN MINH THO	026080180	01/04/2000	Nam	0.25	0	D01	14.6	14.85	NV2
58	62	46000661	LƯU HÀ PHƯƠNG THỦY	072300001257	13/05/2000	Nữ	0.25	0	D01	14.6	14.85	NV1
59	57	02058490	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	026044649	04/12/2000	Nữ	0.25	0	D01	14.55	14.8	NV3
60	52	47004269	NGUYỄN GIANG SƠN	261563208	24/07/2000	Nam	0.75	0	A00	14	14.75	NV1
61	64	46008295	TRẦN CẨM TIỀN	072300002517	08/09/2000	Nữ	0.5	0	D01	14.25	14.75	NV3
62	2	02064380	BUI HOÀNG TUẤN ANH	034200013236	01/10/2000	Nam	0	0	A00	14.7	14.7	NV4

Stu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCQ NĂM 2018

Phụ lục 13

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2018

ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ II TP. HỒ CHÍ MINH (DLS) - NGÀNH BẢO HIỂM (7340204)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1723/QĐ-HĐTSDHCD2018 ngày 06/8/2018 của Chủ tịch HĐTSDHCD2018 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	Số giấy hào TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐT/UT	Điểm KV/UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
1	79	02037576	HUỲNH TRẦN THANH VY	025981403	07/03/2000	Nữ	0	1	D01	19.1	20.1	NV4
2	46	38005493	NGUYỄN HỒ KIM OANH	231304603	01/10/2000	Nữ	0.75	0	A00	19.1	19.85	NV4
3	39	53006096	NGUYỄN THỊ NGỌC MỸ	312436198	07/11/2000	Nữ	0.5	0	D01	18.9	19.4	NV2
4	27	53009998	NGUYỄN VĂN KHA	312442598	13/08/2000	Nam	0.5	0	A00	17.55	18.05	NV4
5	65	56005911	TRẦN MINH TIẾN	321772736	29/07/2000	Nam	0.5	0	A00	17.5	18	NV4
6	15	49012720	ĐỖ THANH HẢI	301733544	29/06/2000	Nam	0.5	0	A00	17.15	17.65	NV2
7	36	56009945	TRƯƠNG THỊ KIỀU MI	321612461	04/04/2000	Nữ	0.5	0	A01	17.15	17.65	NV1
8	61	54008792	CAO ANH THƯ	371920123	11/01/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.35	17.6	NV3
9	34	37010882	NGUYỄN THỊ MAI	215523082	20/09/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.9	17.4	NV3
10	44	53012593	TRƯƠNG THỊ HỒNG NHUNG	312433479	14/12/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.6	17.35	NV4
11	50	51010125	NGUYỄN BÙI THỊ NHƯ QUỲNH	352520346	03/01/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.1	17.35	NV2
12	72	54007624	ĐOÀN MINH TRUNG	371921044	29/11/2000	Nam	0.25	0	A00	17.05	17.3	NV4
13	18	50004498	TRỊNH HUỲNH NGỌC HẠNH	342041596	16/07/2000	Nữ	0.25	0	D01	17	17.25	NV1
14	6	02052722	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	026080659	27/10/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.65	16.9	NV1
15	26	61002669	THÁI THỊ NHƯ HUỲNH	381964027	20/10/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.25	16.75	NV2
16	76	43007347	KHÚC THỊ THANH TUYẾN	285746409	21/06/2000	Nữ	0.75	0	A00	15.6	16.35	NV1
17	29	28001265	NGUYỄN HẢI LÊ	038300001866	07/12/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.05	16.3	NV1
18	42	02053462	NGUYỄN HOÀNG YẾN NHÌ	026051315	24/06/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.05	16.3	NV3
19	45	02058396	HỒ THỊ OANH	026082954	13/05/2000	Nữ	0.25	0	D01	16	16.25	NV3
20	4	02056127	TRẦN VĂN ANH	079300010126	25/01/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.8	16.05	NV1
21	21	02057192	LÊ THỊ THU HIỀN	080300000113	22/02/2000	Nữ	0.25	0	A00	15.8	16.05	NV3
22	68	38004587	TRỊNH THỊ TRIỀU	231255087	15/10/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.3	16.05	NV1
23	69	02067046	DƯƠNG THỊ DAN TRINH	334948413	12/10/2000	Nữ	0	0	D01	16.05	16.05	NV4
24	71	02067058	LÊ THỊ THANH TRÚC	026066635	26/04/2000	Nữ	0	0	A00	15.95	15.95	NV3
25	3	49008364	TRẦN THỊ QUẾ ANH	301758642	20/12/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.35	15.85	NV3
26	19	02052809	TẠ HỒNG HẬU	079200013171	12/04/2000	Nam	0.25	0	D01	15.6	15.85	NV3
27	28	02030768	DƯƠNG THỊ HOÀI LAN	025904952	07/05/2000	Nữ	0	0	D01	15.85	15.85	NV2

TT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
63	10	53011056	NGUYỄN THỊ LAN CHỊ	026054398	27/12/2000	Nữ	0.5	0	A00	14.2	14.7	NV2
64	43	02018129	TRẦN TRƯƠNG THỊ TỎ NHƯ	026007504	18/07/2000	Nữ	0	0	A00	14.7	14.7	NV3
65	20	02053271	ĐẶNG THỊ THU HIỀN	026080094	22/11/2000	Nữ	0.25	0	D01	14.4	14.65	NV4
66	47	61006049	NGUYỄN TRỊNH THÀNH PHÁT	381933719	14/04/2000	Nam	0.75	0	D01	13.8	14.55	NV11
67	77	02053693	LÂM QUỐC VIỆT	025963206	20/08/2000	Nam	0.25	0	D01	14.25	14.5	NV2
68	66	02073753	HUỶNH NGUYỄN MAI TRÂM	261465022	16/08/1999	Nữ	0	0	D01	14.45	14.45	NV2
69	48	46008748	CAO THỊ THẢO QUYÊN	291212258	25/11/1999	Nữ	0.5	0	A00	13.9	14.4	NV5
70	16	02026925	ĐỖ THỊ MINH HẰNG	025957223	19/05/2000	Nữ	0	0	D01	14.35	14.35	NV4
71	11	35005663	MAI TIỀN ĐẠT	212883544	11/07/2000	Nam	0.5	0	A00	13.8	14.3	NV4
72	35	02029231	NGUYỄN THỊ NHƯ MAI	321718174	29/01/2000	Nữ	0	0	D01	14.3	14.3	NV3
73	41	56000721	HỒ HOÀI NGỌC	321605456	22/01/2000	Nam	0.25	0	A00	14.05	14.3	NV3
74	51	51014669	TRẦN THỊ DIỄM QUỲNH	352551235	04/10/2000	Nữ	0.5	0	D01	13.75	14.25	NV2
75	22	02009335	TRẦN THANH HIỀN	025996190	11/09/1999	Nam	0	0	A00	14.2	14.2	NV2
76	23	02055137	ĐOÀN THỊ THỦY HƯỜNG	026015448	07/09/2000	Nữ	0.25	0	A00	13.95	14.2	NV7
77	75	02053672	NGUYỄN LÊ HOÀNG TUẤN	026014382	26/01/2000	Nam	0.25	0	D01	13.95	14.2	NV3
78	1	02077181	NGUYỄN KHẢ AI	026083218	19/04/2000	Nữ	0.25	0	A00	13.9	14.15	NV1
79	24	02052848	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	026014876	14/12/2000	Nữ	0.25	0	A00	13.8	14.05	NV1
80	33	47006459	HUỶNH THỊ MAI	261632568	26/02/2000	Nữ	0.25	0	D01	13.8	14.05	NV1

Danh sách này có 80 thí sinh./

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCQ NĂM 2018

Phụ lục 14

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2018
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ II TP. HỒ CHÍ MINH (DLS) - NGÀNH KẾ TOÁN (7340301)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1723/QĐ-HĐTSDHCD2018 ngày 06/08/2018 của Chủ tịch HĐTSDHCD2018 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU/T	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
1	497	02058585	ĐINH HUỖNH NGỌC TRẦN	312453412	21/12/2000	Nữ	0.25	0	D01	22	22.25	NV1
2	370	45000358	LÊ THUY XUÂN MAI	264503477	12/06/2000	Nữ	0.25	0	A00	21.75	22	NV1
3	441	29028520	HOÀNG THỊ QUYỀN	187800261	10/02/2000	Nữ	0.5	0	D01	20.5	21	NV1
4	499	44009147	NGUYỄN HUỖNH TRẦN	281190567	31/01/2000	Nữ	0.5	0	D01	20.45	20.95	NV1
5	446	02063262	NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH	026050449	24/02/2000	Nữ	0	1	A00	19.25	20.25	NV1
6	528	02039029	HUỖNH NHỰT VY	026011550	24/12/2000	Nữ	0	0	D01	19.7	19.7	NV2
7	422	30000423	PHẠM THỊ HÀ NINH	184365238	16/04/2000	Nữ	0.75	0	D01	18.85	19.6	NV6
8	372	33004090	NGUYỄN THỊ TRÀ MI	191911823	03/01/2000	Nữ	0.25	0	A01	19.3	19.55	NV1
9	324	28019405	LÊ THỊ HỒNG	038300011121	02/03/2000	Nữ	0.5	0	D01	18.8	19.3	NV1
10	436	29019217	TRẦN THỊ PHƯỢNG	187920257	07/10/2000	Nữ	0.75	0	A00	18.55	19.3	NV1
11	257	35002317	NGUYỄN THỊ DIỆU AN	212881580	27/03/2000	Nữ	0.25	0	A00	18.7	18.95	NV5
12	357	41010428	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	225684870	13/04/2000	Nữ	0.75	0	A00	18.15	18.9	NV1
13	406	37012784	PHAN HỒ NHI	215453853	17/03/2000	Nữ	0.75	0	D01	18.15	18.9	NV1
14	515	35008428	TRẦN THỊ TÙNG	212799742	10/05/2000	Nữ	0.5	0	A00	18.35	18.85	NV1
15	409	02056038	TÔ THỊ YẾN NHI	079300006761	04/11/2000	Nữ	0.25	0	D01	18.55	18.8	NV1
16	303	02057172	TẠ THỊ MINH HẰNG	026009853	26/10/2000	Nữ	0.25	0	A00	18.5	18.75	NV2
17	399	02056336	HỒ PHAN ÁNH NHI	026011131	29/01/2000	Nữ	0.25	0	D01	18.25	18.5	NV1
18	363	28029183	TRINH THỊ THỦY LINH	038300007595	10/12/2000	Nữ	0.5	0	A00	17.95	18.45	NV2
19	369	02039603	ĐẶNG QUỲNH MAI	079300004023	22/10/2000	Nữ	0	0	A00	18.45	18.45	NV5
20	401	37006307	NGÔ THỊ YẾN NHI	215486879	26/01/2000	Nữ	0.25	0	A01	18.2	18.45	NV1
21	282	02057648	ĐẶNG THỊ DIỆP	026011099	06/02/2000	Nữ	0.25	0	D01	18.15	18.4	NV1
22	466	35006812	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	212431425	25/01/2000	Nữ	0.5	0	D01	17.9	18.4	NV3
23	345	35002499	LƯƠNG THỊ MỸ LAN	212620869	16/11/2000	Nữ	0.25	0	D01	18.1	18.35	NV6
24	318	02056211	NGUYỄN BẠCH HOA	079300011462	29/12/2000	Nữ	0.25	0	D01	18	18.25	NV3
25	387	02057478	ĐẶNG MINH NGHĨA	079200010201	18/10/2000	Nam	0.25	0	A00	18	18.25	NV3
26	491	44003634	LÊ THỊ CẨM TIẾN	352471873	01/05/1999	Nữ	0.25	0	D01	18	18.25	NV1
27	478	43000457	NGUYỄN THỊ DIỆU THỌ	285776234	18/11/2000	Nữ	0.75	0	D01	17.4	18.15	NV1

(Chữ ký)

TT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
28	539	43005284	DƯƠNG THỊ NHƯ Ý	285768524	15/05/2000	Nữ	0.75	0	A00	17.4	18.15	NV3
29	402	02030945	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHI	025980932	07/09/2000	Nữ	0	0	A01	18.05	18.05	NV1
30	544	02058150	THÁI KIM YẾN	366244918	22/11/2000	Nữ	0.25	1	D01	16.8	18.05	NV3
31	348	37012678	ĐẶNG THỊ QUỲNH LÊ	215485361	02/01/2000	Nữ	0.75	0	A01	17.25	18	NV2
32	500	45001364	NGUYỄN THỊ QUÊ TRẦN	264534781	20/12/2000	Nữ	0.5	0	D01	17.3	18	NV2
33	366	52003994	PHAN NGỌC KIM LOAN	077300002180	25/12/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.7	17.95	NV1
34	325	02029110	TRẦN THỊ HUẾ	026044506	03/01/2000	Nữ	0	0	A00	17.9	17.9	NV1
35	391	02073533	BÙI THỊ NGỌC NGUYỄN	026011605	24/11/2000	Nữ	0	0	A00	17.85	17.85	NV1
36	454	02077476	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	025990318	27/06/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.6	17.85	NV1
37	489	42008036	KA THỦY	251166787	08/04/2000	Nữ	0.75	2	D01	15.1	17.85	NV2
38	379	02030883	NGUYỄN THỊ THIÊN NGÀ	079300011859	14/06/2000	Nữ	0	0	A00	17.8	17.8	NV3
39	443	52010047	THÁI THỊ PHƯƠNG QUYÊN	273594522	08/03/2000	Nữ	0.5	0	D01	17.3	17.8	NV1
40	393	02026678	LÊ MINH NGUYỆT	079300002211	20/04/2000	Nữ	0	0	A00	17.75	17.75	NV4
41	404	02057528	NGUYỄN THỊ BẢO NHI	070300000094	08/12/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.5	17.75	NV1
42	295	49006882	NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ	301742680	27/07/2000	Nữ	0.5	0	D01	17.2	17.7	NV2
43	385	02056301	TRẦN THỊ HỒNG NGÁT	036300007277	28/01/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.45	17.7	NV4
44	487	39002332	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	221496431	16/02/2000	Nữ	0.75	0	A00	16.95	17.7	NV3
45	302	35004424	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	212882206	13/09/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.4	17.65	NV7
46	351	47000341	TRANG MỘC LIÊN	261629967	20/12/2000	Nữ	0.25	1	D01	16.4	17.65	NV2
47	356	35009307	NGÔ THỊ HOÀNG LINH	212843515	30/04/2000	Nữ	0.75	0	A00	16.9	17.65	NV4
48	371	02075322	TRẦN THỊ NGỌC MAI	025767526	23/10/1997	Nữ	0.25	0	D01	17.4	17.65	NV1
49	439	02031200	LÊ THỊ KIM QUY	026010628	11/12/2000	Nữ	0	0	D01	17.65	17.65	NV1
50	513	02008966	PHAN THỊ PHƯƠNG TRÚC	026006021	03/10/2000	Nữ	0	0	D01	17.65	17.65	NV4
51	368	50003992	BÙI THANH MAI	341935869	08/02/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.35	17.6	NV4
52	545	50010061	TRẦN THỊ NGỌC YẾN	342051641	15/06/2000	Nữ	0.5	0	D01	17.1	17.6	NV1
53	265	02029656	VŨ HOÀNG LAN ANH	079300003857	10/04/2000	Nữ	0	0	A00	17.55	17.55	NV1
54	367	38010369	NGUYỄN THỊ LỢI	231345412	20/02/2000	Nữ	0.75	0	A00	16.8	17.55	NV3
55	266	25008726	VŨ THỊ LAN ANH	036300005977	12/03/2000	Nữ	0.5	0	A00	17	17.5	NV5
56	304	02057732	TRẦN THỊ THU HẰNG	051300000071	20/09/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.25	17.5	NV6
57	461	43002384	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THANH	285745975	06/04/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.75	17.5	NV1
58	305	35002422	TRƯƠNG THỊ HẰNG	212882808	19/10/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.2	17.45	NV2
59	328	43006597	PHÙNG THỊ MAI HƯƠNG	285784119	25/06/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.7	17.45	NV2
60	352	43009286	BÙI THỊ PHƯƠNG LINH	285693251	20/12/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.7	17.45	NV2
61	522	02054350	TRẦN THỊ THANH TUYẾN	026081931	07/09/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.2	17.45	NV1
62	307	48007421	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	272768394	10/11/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.15	17.4	NV1

Sinh

TT	Số giấy hào TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU/T	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
63	309	37008482	TRẦN HỒNG HẠNH	215530343	09/11/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.65	17.4	NV1
64	452	29023721	LÊ THỊ TÂM	187798130	19/03/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.9	17.4	NV1
65	269	37009297	LÊ THỊ CẨM	215523355	20/06/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.85	17.35	NV1
66	343	45002042	NGUYỄN NGỌC HỒNG KIM	264548444	10/06/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.1	17.35	NV1
67	425	35002614	VÕ KIỀU OANH	212589579	04/05/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.1	17.35	NV5
68	263	35009512	TRẦN BẢO HOÀNG ANH	025931436	15/03/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.8	17.3	NV1
69	278	46000088	NGUYỄN THỊ THÚY DIỄM	072300002651	25/10/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.05	17.3	NV2
70	442	35008882	NGUYỄN THỊ KIM QUYÊN	212460828	24/12/2000	Nữ	0.5	0	A01	16.8	17.3	NV1
71	469	01049617	NGUYỄN THỊ THU THẢO	001300024751	16/11/2000	Nữ	0.25	1	A00	16.05	17.3	NV1
72	530	02056933	NGUYỄN LÊ THÚY VY	079300005521	06/10/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.05	17.3	NV1
73	314	02055706	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN	079300011129	12/11/2000	Nữ	0.25	0	A00	17	17.25	NV2
74	417	54008644	PHẠM THỊ QUỲNH NHƯ	371900318	12/07/2000	Nữ	0.25	0	D01	17	17.25	NV2
75	424	02030979	PHẠM THỊ HOÀNG OANH	026044011	03/07/2000	Nữ	0	0	A00	17.25	17.25	NV4
76	520	46005250	NGUYỄN THỊ KIM TUYẾN	072300006961	18/04/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.75	17.25	NV1
77	354	30004256	LÊ THỊ THỦY LINH	184338865	20/06/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.95	17.2	NV1
78	358	28020725	PHAN THỊ KHÁNH LINH	038300010370	17/09/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.7	17.2	NV2
79	383	63001570	TRẦN THỊ THỦY NGÂN	245377657	06/09/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.45	17.2	NV1
80	411	02066451	VŨ THỊ TUYẾT NHI	026010681	03/08/2000	Nữ	0	1	D01	16.2	17.2	NV1
81	427	02039803	PHẠM KIỀU KIM PHỤNG	025996280	16/03/2000	Nữ	0	0	A00	17.2	17.2	NV2
82	428	02031005	PHAN NGỌC PHI PHỤNG	026070554	01/08/2000	Nữ	0	0	A01	17.2	17.2	NV4
83	457	36000824	NGUYỄN TOÀN THẮNG	233293862	30/04/2000	Nam	0.75	0	A01	16.45	17.2	NV2
84	470	29018338	NGUYỄN THỊ THU THẢO	187851866	24/09/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.7	17.2	NV4
85	510	49002007	HUỶNH THỊ NGỌC TRỌN	301760292	04/06/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.7	17.2	NV2
86	280	35010291	VŨ THỊ ỨT DIỄM	212841438	27/03/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.65	17.15	NV3
87	293	02055665	BÙI KIM HÀ	074300000037	09/04/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.9	17.15	NV1
88	332	30004195	LÊ THỊ KHÁNH HUYỀN	184356711	12/02/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.9	17.15	NV1
89	341	39003508	HUỶNH NGỌC NHƯ KIỀU	221449770	20/12/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.65	17.15	NV1
90	350	36003553	NGUYỄN THỊ KIM LIÊN	233280878	10/10/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.4	17.15	NV4
91	365	36003571	NGUYỄN THỊ LOAN	233280307	27/10/2000	Nữ	0.75	0	A00	16.4	17.15	NV4
92	381	46001064	NGUYỄN NGỌC NGÂN	072300001607	06/03/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.9	17.15	NV5
93	426	02014594	TRẦN PHÁT	025811206	13/07/1999	Nam	0	0	D01	17.15	17.15	NV3
94	440	02077460	HOÀNG THỊ QUYÊN	038300001058	01/07/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.9	17.15	NV1
95	503	02053114	PHAN THỊ TRANG	113728745	08/11/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.9	17.15	NV4
96	509	35008412	NGUYỄN THỊ LỆ TRINH	212817071	16/04/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.65	17.15	NV2
97	407	56006805	PHAN THỊ YẾN NHI	321729008	06/04/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.35	17.1	NV2

gđ

TT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU/T	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
98	413	54008637	LÊ LIỆU TÂM NHƯ	371905355	25/04/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.85	17.1	NV6
99	475	53011663	NGUYỄN NGỌC THỊ	312433427	05/06/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.6	17.1	NV2
100	334	02029141	TRẦN THỊ PHƯƠNG HUYỀN	025994813	12/11/2000	Nữ	0	0	A00	17.05	17.05	NV1
101	431	02056382	LÊ ÁI PHƯƠNG	321604257	20/08/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.8	17.05	NV3
102	433	02031188	NGUYỄN VÕ UYÊN PHƯƠNG	025994930	31/01/2000	Nữ	0	0	D01	17.05	17.05	NV2
103	451	29005364	NGUYỄN THỊ ÁNH SƯƠNG	187787732	12/12/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.55	17.05	NV1
104	460	02054186	LÊ NGỌC THANH	025914269	03/04/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.8	17.05	NV2
105	465	02029435	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	038300003695	06/06/2000	Nữ	0	0	A01	17.05	17.05	NV2
106	467	40006360	NGUYỄN THỊ THẢO	241724757	26/06/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.3	17.05	NV2
107	275	35002337	TRẦN VÕ MỸ CHI	212588867	20/08/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.75	17	NV5
108	437	41010704	LÊ NGỎ TRÚC QUÂN	225691452	24/10/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.75	17	NV1
109	453	02030129	NGUYỄN THỊ NGỌC TÂM	026011351	05/09/2000	Nữ	0	0	D01	17	17	NV1
110	502	02058004	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRANG	079300008761	11/01/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.75	17	NV1
111	338	49008511	LÊ QUỐC KHÁNH	301723985	03/09/2000	Nam	0.5	0	A00	16.45	16.95	NV1
112	445	02030103	HOÀNG TRÚC QUỲNH	272785453	13/08/2000	Nữ	0	0	D01	16.95	16.95	NV3
113	281	37011479	LÊ THỊ MỸ DIỆM	215523536	22/08/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.4	16.9	NV1
114	320	45000219	NGUYỄN ĐĂNG THU HOÀI	264529747	03/10/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.65	16.9	NV2
115	323	43008357	HÀ THỊ MỸ HỒNG	285830409	28/01/2000	Nữ	0.75	0	A00	16.15	16.9	NV1
116	364	02029199	TRƯƠNG THỊ HẢI LINH	025995465	17/09/2000	Nữ	0	0	D01	16.9	16.9	NV1
117	378	47005969	ĐANG THỊ HỒNG NGA	261459056	24/03/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.65	16.9	NV3
118	479	49008757	CÁI THỊ CẨM THU	301723416	12/09/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.4	16.9	NV5
119	496	02036035	PHẠM BÍCH TRÂM	025948882	28/02/2000	Nữ	0	0	D01	16.9	16.9	NV3
120	258	52002888	HÀ KIỀU ANH	273708294	20/11/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.6	16.85	NV3
121	277	02057691	NGUYỄN THỊ HỒNG ĐÀO	079300010689	27/09/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.6	16.85	NV2
122	390	02029997	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC	025995629	16/09/2000	Nữ	0	0	D01	16.85	16.85	NV3
123	420	02030036	PHẠM THỊ HỒNG NHUNG	251202665	15/10/2000	Nữ	0	0	D01	16.85	16.85	NV4
124	400	33008199	LÊ THỊ KHÁNH NHI	192067013	28/06/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.3	16.8	NV5
125	483	02053091	PHAN THỊ ANH THƯ	026014610	05/06/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.55	16.8	NV2
126	284	53011084	HUỶNH THỊ THÚY DUNG	312416640	06/06/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.25	16.75	NV2
127	306	43008882	LÊ THỊ THÚY HẠNH	285721420	19/02/2000	Nữ	0.75	0	D01	16	16.75	NV1
128	333	46002540	TRẦN THỊ MỸ HUYỀN	072300006931	23/06/2000	Nữ	0.75	0	A00	16	16.75	NV3
129	434	02054129	TRẦN MỸ PHƯƠNG	026014940	29/12/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.5	16.75	NV1
130	260	02055495	NGUYỄN THỊ MAI ANH	372000980	07/04/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.45	16.7	NV5
131	279	56008434	TRẦN THỊ NGỌC DIỄM	321708681	13/11/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.2	16.7	NV1
132	294	02056179	NGUYỄN THỊ THU HÀ	026083697	24/01/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.45	16.7	NV2

98

TT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU/T	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
133	298	02066205	BUI VU HAI	026041450	08/04/2000	Nam	0	0	A00	16.7	16.7	NV2
134	330	02030692	HUYNH THI HUYNH	212462458	26/02/2000	Nữ	0	0	D01	16.7	16.7	NV4
135	392	02051670	NGUYEN DONG NGUYEN	079200004242	13/07/2000	Nam	0.25	0	D01	16.45	16.7	NV2
136	468	44006315	NGUYEN THI LOAN THAO	281235814	25/02/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.45	16.7	NV1
137	471	02057906	NGUYEN THUY THANH THAO	025913887	18/12/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.45	16.7	NV3
138	485	35006887	BUI THI THUONG	212432863	01/02/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.2	16.7	NV2
139	286	42007710	NGUYEN THI THUY DUONG	251212268	19/01/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.9	16.65	NV2
140	310	35009235	NGUYEN THI MY HAO	212843520	11/05/2000	Nữ	0.75	0	A00	15.9	16.65	NV1
141	327	40017917	NGUYEN THI HUONG	241907561	24/09/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.9	16.65	NV1
142	415	02010207	NGUYEN THI NHU	026061411	06/09/1999	Nữ	0	0	D01	16.65	16.65	NV5
143	418	02018123	PHAN TAM NHU	079300006733	08/08/2000	Nữ	0	0	A01	16.65	16.65	NV4
144	474	37004495	BUI HA HONG THI	215493871	20/02/2000	Nữ	0.5	0	A01	16.15	16.65	NV1
145	523	49008873	LE TRAN THAO UYEN	301783815	03/03/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.15	16.65	NV4
146	535	37013043	PHUNG THI TUONG VY	215485195	01/01/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.15	16.65	NV1
147	276	35008111	LE THI ANH DAO	212465232	28/02/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.1	16.6	NV3
148	398	47002550	DOAN THI HUYNH NHI	261488317	03/02/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.1	16.6	NV1
149	414	02030968	NGUYEN NGOC QUYNH NHU	026044480	02/07/2000	Nữ	0	0	A00	16.6	16.6	NV2
150	429	43001601	PHAM THI HONG PHUOC	285759585	14/01/2000	Nữ	0.75	0	A00	15.85	16.6	NV1
151	447	43008528	NGUYEN THI NHU QUYNH	285721525	18/04/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.85	16.6	NV3
152	486	02063430	NGUYEN HUYNH NGOC THUY	025996118	27/08/2000	Nữ	0	0	D01	16.6	16.6	NV1
153	524	02026169	DUONG HOANG THANH VAN	026052963	24/11/2000	Nữ	0	0	A01	16.6	16.6	NV2
154	537	02050930	TRAN THUY KHA VY	M10200281677	19/06/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.35	16.6	NV1
155	268	43003567	NGUYEN THI KIM BINH	285790080	02/05/2000	Nữ	0.75	0	A00	15.8	16.55	NV2
156	326	53001508	NGO THI THU HUONG	312517348	12/11/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.05	16.55	NV1
157	353	02055847	DO THI MY LINH	026083240	13/10/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.3	16.55	NV2
158	375	37013826	NGUYEN THI TRA MY	215518503	10/08/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.05	16.55	NV2
159	511	02056792	DAU THI THANH TRUC	026034554	30/10/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.3	16.55	NV1
160	291	53011155	HUYNH THI TUYET GIANG	312426476	13/01/2000	Nữ	0.5	0	A00	15.95	16.45	NV4
161	374	02029246	LE THI TRA MY	072300003573	13/10/2000	Nữ	0	0	A00	16.45	16.45	NV4
162	541	02050943	HONG THI HOANG YEN	026009969	02/03/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.2	16.45	NV1
163	340	02052342	LE TIEN KHOA	025990486	19/08/2000	Nam	0.25	0	A00	16.15	16.4	NV4
164	410	38000346	VU THI HOANG NHI	231300631	02/08/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.65	16.4	NV4
165	472	02031289	PHAN THU THAO	026045732	07/12/2000	Nữ	0	0	A01	16.4	16.4	NV1
166	477	33011173	HO THI THIN	192135816	13/03/2000	Nữ	0.5	0	A00	15.9	16.4	NV1
167	501	57005911	NGUYEN THI QUE TRAN	331829609	05/04/2000	Nữ	0.5	0	A00	15.9	16.4	NV2

Handwritten signature

TT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
168	521	02031515	NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN	025995122	17/11/2000	Nữ	0	0	D01	16,4	16,4	NV2
169	531	02058691	NGUYỄN PHƯƠNG VY	026045493	10/05/2000	Nữ	0,25	0	D01	16,15	16,4	NV2
170	308	46000904	NGUYỄN THỦY HANH	072300003206	02/09/2000	Nữ	0,25	0	D01	16,1	16,35	NV2
171	329	02035605	NGUYỄN TUẤN HỮU	M10200288237	13/01/2000	Nam	0	0	A00	16,35	16,35	NV8
172	347	30009267	NGUYỄN THỊ HÀ LAN	184343642	03/10/2000	Nữ	0,5	0	D01	15,85	16,35	NV1
173	373	02056295	LÊ THỊ HÀ MY	079300005435	22/10/2000	Nữ	0,25	0	D01	16,1	16,35	NV2
174	259	02052700	NGUYỄN THỊ LAN ANH	381895277	06/03/2000	Nữ	0,25	0	A00	16,05	16,3	NV1
175	288	37008466	NGUYỄN THỊ DUYỀN	215561797	01/01/2000	Nữ	0,75	0	D01	15,55	16,3	NV4
176	296	38000111	TRẦN THỊ THU HÀ	231269826	03/09/2000	Nữ	0,75	0	A00	15,55	16,3	NV1
177	377	35008761	NGUYỄN THỊ MỸ	212818719	05/07/2000	Nữ	0,5	0	D01	15,8	16,3	NV4
178	389	02073529	NGUYỄN KIM NGỌC	079300007216	21/09/2000	Nữ	0	0	A00	16,3	16,3	NV1
179	463	35006803	NGUYỄN THỊ NHƯ THANH	212432739	10/02/2000	Nữ	0,5	0	A00	15,8	16,3	NV2
180	484	02036890	LÊ THỊ MỸ THUẬN	025995665	05/01/2000	Nữ	0	0	A00	16,3	16,3	NV1
181	504	02056717	PHAN THỊ BẢO TRANG	025995699	05/05/2000	Nữ	0,25	0	D01	16,05	16,3	NV2
182	518	43004425	NGUYỄN LÝ THANH TUYỀN	285732142	22/11/2000	Nữ	0,75	0	A00	15,55	16,3	NV1
183	526	44003858	NGUYỄN THỊ VÂN	187730788	29/11/2000	Nữ	0,25	0	D01	16,05	16,3	NV1
184	283	02030524	NGUYỄN THỊ DIJU	026199000605	15/07/1999	Nữ	0	0	A00	16,25	16,25	NV3
185	292	40020196	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	241687041	02/04/2000	Nữ	0,75	0	A00	15,5	16,25	NV2
186	297	40003053	VÕ THỊ HÀ	241765509	25/01/2000	Nữ	0,75	0	A00	15,5	16,25	NV2
187	493	45004807	TRẦN TRỊNH THÚY TIỀN	264544119	14/06/2000	Nữ	0,25	0	D01	16	16,25	NV1
188	542	35012690	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	212584612	14/12/1999	Nữ	0,25	0	D01	16	16,25	NV4
189	311	46002512	LÊ THỊ THU HIỀN	072300004537	09/09/2000	Nữ	0,75	0	A00	15,45	16,2	NV6
190	335	02052840	TRƯƠNG THỊ THANH HUYỀN	026015038	17/11/2000	Nữ	0,25	0	A00	15,95	16,2	NV3
191	336	02057296	VÕ QUỐC KHAI	079200012088	17/01/2000	Nam	0,25	0	A00	15,95	16,2	NV1
192	339	02055145	NGUYỄN TRẦN KIM KHÁNH	079300007538	29/10/2000	Nữ	0,25	0	D01	15,95	16,2	NV1
193	342	02073423	LÊ THỊ KIỀU	192132835	27/08/2000	Nữ	0	0	A00	16,2	16,2	NV2
194	458	02056498	CHÉ NGỌC THANH	026082700	01/01/2000	Nữ	0,25	0	D01	15,95	16,2	NV1
195	495	47002737	NGÔ THỊ BÍCH TRÂM	261488327	30/12/2000	Nữ	0,5	0	D01	15,7	16,2	NV1
196	540	47000991	NGUYỄN THỊ NHẬT YẾN	261630211	12/06/2000	Nữ	0,25	0	D01	15,95	16,2	NV1
197	273	02056144	NGUYỄN THỊ KIM CHİ	079300009432	29/04/2000	Nữ	0,25	0	D01	15,9	16,15	NV5
198	290	48017047	TRẦN GIA GHI	272798720	28/03/2000	Nữ	0,75	0	D01	15,4	16,15	NV2
199	312	47000205	LÊ THỊ THU HIỀN	261572796	05/08/2000	Nữ	0,25	0	D01	15,9	16,15	NV4
200	317	31004032	NGÔ PHƯƠNG HOA	044300000166	01/11/2000	Nữ	0,25	0	A01	15,9	16,15	NV1
201	462	02035096	TRẦN HUYỀN THANH	079300008932	19/11/2000	Nữ	0	0	A01	16,15	16,15	NV3
202	517	63000713	ĐỖ LÝ TUYỀN	245371666	21/05/2000	Nữ	0,75	0	A00	15,4	16,15	NV4



TT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU/T	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
203	271	02053206	NGUYỄN THỊ NGỌC CHÂU	079300009738	07/10/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.85	16.1	NV3
204	300	48020154	ĐỖ GIA HÂN	272822840	11/01/2000	Nữ	0.75	0	A00	15.35	16.1	NV11
205	464	43007675	ĐÌNH THỊ THU THẢO	285811925	10/06/2000	Nữ	0.75	0	A00	15.35	16.1	NV1
206	514	46005236	VÕ CẨM TÚ	072300004511	17/08/2000	Nữ	0.5	0	A00	15.6	16.1	NV2
207	289	35008121	NGUYỄN TÂN GHI	212817201	14/10/1999	Nam	0.75	0	A00	15.3	16.05	NV1
208	331	02030694	LÊ NGỌC HUYỀN	026044104	27/04/2000	Nữ	0	0	A00	16.05	16.05	NV2
209	355	48026373	LÊ THỊ TUYẾT LINH	272664338	27/04/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.3	16.05	NV1
210	361	02053978	TRẦN THỊ LINH	036300000234	01/04/2000	Nữ	0.25	0	A00	15.8	16.05	NV1
211	382	37008810	NGUYỄN THỊ BÍCH NGÂN	215502511	15/01/2000	Nữ	0.5	0	A00	15.55	16.05	NV3
212	408	02029314	QUÁCH VÕ YẾN NHI	334943824	27/05/2000	Nữ	0	0	D01	16.05	16.05	NV3
213	482	02053599	NGUYỄN ANH THƯ	079300010860	13/03/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.8	16.05	NV3
214	516	02056874	KHƯƠNG CÁC TƯỜNG	342018871	25/10/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.8	16.05	NV4
215	532	46004573	NGUYỄN THỊ THẢO VY	291215210	26/01/2000	Nữ	0.75	0	A00	15.3	16.05	NV3
216	315	02030652	ĐỖ NGỌC QUỲNH HOA	026011587	23/08/2000	Nữ	0	0	D01	16	16	NV1
217	384	28034589	TRÌNH THỊ NGÂN	038300003558	11/01/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.5	16	NV1
218	386	02022795	NGUYỄN NGỌC GIA NGHI	026062944	03/02/2000	Nữ	0	0	A00	16	16	NV3
219	396	43009334	VŨ THỊ THANH NHÂN	285801461	26/04/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.25	16	NV2
220	432	45000513	LÊ NGỌC TRÚC PHƯƠNG	264531910	02/05/2000	Nữ	0.25	0	A01	15.75	16	NV4
221	435	02056397	VŨ BẢO PHƯƠNG	001300027899	11/11/2000	Nữ	0.25	0	A01	15.75	16	NV1
222	456	45003145	PHẠM THỊ THẨM	264542128	15/02/2000	Nữ	0.75	0	A00	15.25	16	NV1
223	488	46001512	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	072300001096	08/01/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.75	16	NV2
224	494	49012343	TRƯƠNG NGỌC THỦY TIÊN	301730526	01/01/2000	Nữ	0.5	0	A00	15.5	16	NV1
225	512	02031458	LÊ NHỰT THANH TRÚC	026011836	11/06/2000	Nữ	0	0	A00	16	16	NV2
226	270	02057030	DƯƠNG THỊ MỸ CHÂU	079300005334	16/02/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.7	15.95	NV2
227	287	02055042	PHAN THIÊN QUỐC DUY	079200006728	18/04/2000	Nam	0.25	0	A00	15.7	15.95	NV4
228	299	42013250	ĐỒNG HOÀNG DUYỄN HẢI	251111445	04/03/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.2	15.95	NV2
229	395	43005088	TRẦN THỊ NHÂN	285768470	08/02/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.2	15.95	NV3
230	412	02056048	LÂM THẢO NHƯ	026011145	11/02/2000	Nữ	0.25	0	A00	15.7	15.95	NV3
231	430	46002123	ĐẶNG THỊ LAN PHƯƠNG	072300004159	12/11/2000	Nữ	0.5	0	A01	15.45	15.95	NV2
232	438	02036780	NGUYỄN LÊ MINH QUÂN	025996582	19/12/2000	Nam	0	0	D01	15.95	15.95	NV1
233	448	02036795	VŨ NGỌC PHƯƠNG QUỲNH	025974643	15/04/2000	Nữ	0	0	D01	15.95	15.95	NV2
234	455	43001655	TRƯƠNG NGUYỄN ĐIỆP TÂM	285717176	26/10/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.2	15.95	NV2
235	508	50010004	LÊ NGỌC PHƯƠNG TRINH	341988118	18/07/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.45	15.95	NV1
236	538	42013515	NGUYỄN THỊ THANH XUÂN	251214885	13/03/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.2	15.95	NV1
237	421	02038275	VŨ THỊ HỒNG NHUNG	091300000101	03/02/2000	Nữ	0	0	A00	15.9	15.9	NV4

Sinh

TT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
238	444	35006756	CHÊ THỊ NHƯ QUỲNH	212432740	16/03/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.4	15.9	NV4
239	321	02050294	NGUYỄN THỊ THANH HOÀI	079300010240	17/07/2000	Nữ	0.25	0	A00	15.6	15.85	NV2
240	346	26014892	NGUYỄN THỊ LAN	034300001796	21/08/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.35	15.85	NV1
241	359	38009118	TẠ MỸ LINH	231316197	22/10/2000	Nữ	0.75	0	A00	15.1	15.85	NV1
242	388	02057481	NGÔ THỊ THỦY NGHĨA	049300000039	14/03/2000	Nữ	0.25	0	A01	15.6	15.85	NV1
243	490	02014774	ĐÀO THỊ CẨM TIỀN	083300000092	24/12/2000	Nữ	0	0	A00	15.85	15.85	NV3
244	507	02067048	HỒ NGUYỄN THỦY TRINH	212813462	24/05/2000	Nữ	0	0	D01	15.85	15.85	NV1
245	536	37001708	TRẦN NGUYỄN ẨM VY	215481548	26/06/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.6	15.85	NV6
246	262	46005872	NGUYỄN THỦY VĂN ANH	291220402	07/06/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.3	15.8	NV1
247	301	02053264	NGUYỄN NGỌC HÂN	026014854	23/06/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.55	15.8	NV2
248	360	31004152	TRẦN NGUYỄN KHÁNH LINH	044300000168	06/10/2000	Nữ	0.25	0	A00	15.55	15.8	NV2
249	362	46003440	TRẦN THỊ MỸ LINH	072300001508	22/02/2000	Nữ	0.5	0	A00	15.3	15.8	NV3
250	459	43000415	HÀ NGUYỄN HUYỀN THANH	285759390	04/01/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.05	15.8	NV1
251	272	35007086	LÊ THỊ LINH CHỊ	212465438	23/10/2000	Nữ	0.5	0	A01	15.25	15.75	NV2
252	450	02056452	LÂM THỊ SƠN	036300004809	22/06/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.5	15.75	NV1
253	505	02029518	TRẦN THỊ THU TRANG	072300000344	03/09/2000	Nữ	0	0	D01	15.75	15.75	NV5
254	525	37008630	MAI NỮ CẨM VÂN	215503535	10/10/2000	Nữ	0.75	0	D01	15	15.75	NV2
255	313	02030628	LÊ THỦY HIỀN	001300033472	28/04/2000	Nữ	0	0	D01	15.7	15.7	NV1
256	337	02058205	NGÔ THỊ KIM KHANH	079300009950	19/09/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.45	15.7	NV2
257	349	02027806	NGUYỄN THỊ LIÊN	125887368	02/08/2000	Nữ	0	0	D01	15.7	15.7	NV1
258	376	42003568	THIỀU THỊ TRẢ MY	251233879	07/09/2000	Nữ	0.75	0	D01	14.95	15.7	NV4
259	416	30006061	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	184412131	26/02/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.2	15.7	NV3
260	498	02024767	HỒ MỸ TRẦN	079300009519	22/11/2000	Nữ	0	1	A01	14.7	15.7	NV1
261	264	02052713	TRẦN LÊ NHẬT ANH	025962802	21/05/2000	Nữ	0.25	0	A01	15.4	15.65	NV4
262	274	01068304	TRẦN HUYỀN CHỊ	001300027263	17/06/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.4	15.65	NV2
263	344	47004121	DƯƠNG THỊ TUYẾT LAN	261560038	02/01/2000	Nữ	0.75	0	D01	14.9	15.65	NV2
264	394	33011037	TRẦN THỊ NHÀN	192131808	24/02/2000	Nữ	0.5	0	A00	15.15	15.65	NV1
265	405	39000807	NGUYỄN THỊ YÊN NHỊ	221512171	04/04/2000	Nữ	0.75	0	D01	14.9	15.65	NV7
266	419	02053474	LÊ THỊ CẨM NHUNG	026008547	27/05/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.4	15.65	NV1
267	480	39005395	NGUYỄN THỊ BÍCH THU	221492755	26/08/2000	Nữ	0.5	0	A00	15.15	15.65	NV3
268	506	02056768	BÙI THỊ LAN TRINH	025911929	06/10/1999	Nữ	0.25	0	D01	15.4	15.65	NV5
269	519	02058075	NGUYỄN SƠN TUYẾN	079300008311	10/07/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.4	15.65	NV2
270	527	45004941	NGUYỄN TƯỜNG VÂN	264555488	13/02/2000	Nam	0.25	0	A00	15.4	15.65	NV2
271	529	02063690	HUYỀN THỊ THỦY VY	025996183	16/08/2000	Nữ	0	0	A01	15.65	15.65	NV1
272	543	02050945	NGUYỄN THỊ HOÀNG YÊN	025935507	21/07/1998	Nữ	0.25	0	D01	15.4	15.65	NV1

50

TT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
273	256	02055470	PHÙNG THỊ AN	038300001957	13/08/2000	Nữ	0.25	0	A00	15.35	15.6	NV3
274	261	02043378	NGUYỄN THỊ MỸ ANH	026010590	19/09/2000	Nữ	0	0	D01	15.6	15.6	NV3
275	316	02058162	LÊ THỊ HOA	026124091	15/05/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.35	15.6	NV3
276	403	02058355	NGUYỄN NGỌC TUYẾT NHÌ	026082848	12/09/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.35	15.6	NV1
277	481	02037352	HUỲNH NGỌC MINH THƯ	025945808	02/11/2000	Nữ	0	0	D01	15.6	15.6	NV2
278	533	35007714	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	212460075	30/04/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.1	15.6	NV4
279	319	35008639	NGUYỄN THỊ HOA	212900131	20/05/2000	Nữ	0.75	0	D01	14.8	15.55	NV1
280	322	02029097	BIÊN HUY HOÀNG	025994754	24/03/2000	Nam	0	0	A00	15.55	15.55	NV2
281	380	02052923	ĐẶNG THỊ TUYẾT NGÂN	026081826	15/06/2000	Nữ	0.25	0	A00	15.3	15.55	NV2
282	397	02066433	CHU YẾN NHÌ	026009434	31/07/2000	Nữ	0	1	A01	14.55	15.55	NV2
283	492	02038791	TRẦN THỤY THỦY TIẾN	026011563	22/03/2000	Nữ	0	0	D01	15.55	15.55	NV1
284	267	02057607	NGUYỄN THỊ ANH	038300000690	23/07/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.25	15.3	NV1
285	285	50000714	NGUYỄN THỊ MỸ DUNG	341972772	02/07/2000	Nữ	0.5	0	D01	15	15.5	NV1
286	423	63000267	DƯƠNG NGUYỄN KIM OANH	245395423	30/09/2000	Nữ	0.75	0	A00	14.75	15.3	NV3
287	449	42002297	NGUYỄN ĐÌNH BẢO SANG	251250879	22/05/2000	Nam	0.75	0	A00	14.75	15.3	NV2
288	473	45001768	TRƯƠNG KHƯƠNG THẢO	264551194	10/08/2000	Nữ	0.75	0	D01	14.75	15.3	NV2
289	476	02053065	TRẦN NGỌC THỊ	025963095	05/09/2000	Nữ	0.25	0	A00	15.25	15.3	NV1
290	534	02058124	PHAN THỊ THANH VY	079300003170	11/04/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.25	15.3	NV1

Danh sách này có 290 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

